

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH
Boulevard Nocard, N° 7

聞新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 266

JEUDI 20 MARS 1913

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 - Về việc mất nhựt-trinh. | 18 - Nêu Hoàng đế Napoléon khi sảy mà rõ biết thì chắc không thất trận Waterloo. |
| 2 - Lời rao cần kíp. | 19 - Tự do diên đảng. |
| 3 - Công văn lược lục
Mẫu quốc chính trị
Thành phố Saigon. | 20 - Hiếu kính. |
| 4 - Vạn quốc tân văn. | 21 - Truyền kỳ mạn lục. |
| 5 - Hương truyền. | 22 - Tạo hóa kỳ quan. |
| 6 - Đông-dương thời sự. | 23 - Tô tụng qui điều. |
| 7 - Trung quốc tân văn. | 24 - Khai khoáng tiểu thuyết. |
| 8 - Nam-kỳ mở cốc. | 25 - Cách vật luận. |
| 9 - Cuộc xô số hội trường tế. | 26 - Kinh tế học. |
| 10 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 27 - Cách trị nhập môn. |
| 11 - Biên thuật kỹ trung kỳ. | 28 - Nhân đản. |
| 12 - Trình thám liêu thuyết. | 29 - Gia truyền 199. |
| 13 - Pháp-quốc tân sử. | 30 - Thơ tin vàng lai. |
| 14 - Mãi hờu mới đản. - Thuật cắt bỏ huyết. | 31 - Chữ vị đã gửi học. |
| 15 - Du-minh chí thuật. | 32 - Các cuộc chơi cho đều khiêu. |
| 16 - Hoàn cầu địa dư. | 33 - Cáo bạch. |
| 17 - Thơ của một anh thủy binh Langon. | 34 - Hàng tâu lục tỉnh. |
| | 35 - Thương trường. |
| | 36 - Bản giá tiền xe lửa từ Gò Vấp đến Lái-Thiền. |
| | 37 - Lý luận. |

Atsimon
Mỗi tuần đàng báo
thứ năm ngày thứ năm
SỞ LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRINH
Mua một 12 tháng 5.500
6 4.800
Mua chiếu 12 tháng 8.500
6 5.500

MỖI SỐ GIÁ 0.15

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Nocard, Saigon

LỤC TÍNH TÂN VĂN

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
Boulevard Norodom - SAIGON

ĐẠY TRỒNG ĐỪA CÙNG CÁCH LÀM ĐÀU, của ông LAN SOAN, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn đừa, vì dạy đủ cách cùng chi phí nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những sâu hư hại khác.

Giá 1\$00
Tiền gửi 0 10

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
Boulevard Norodom - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bia 6\$00
Có bia 6 30
Lưng và góc bằng da 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đặng.

Tiền gửi 0 24

SÁCH BÀN

Tại nhà in của M. Schneider

- Petit Dictionnaire Français-Annamite** - Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY. Cartonné bìa dày 6 \$ 00
- Broché bìa mỏng** 6 30
- Địa dư môn học** - *Leçons élémentaires de Géographie* par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI 0 60
- Leçons élémentaires de Géographie** par H. RUSSIER. Premier livret: *La Province: GIABINH* 0 35
- *LONG-XUYEN* 0 35
- Deuxième livret: La Cochinchine** 0 35
- Đại pháp công thân** - *Livre de lecture en quốc-ngữ*, par LÊ-VĂN-THOM 2 1 60
- Lectures sur l'Histoire d'Annam** en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. - Chaque livret: *Nam viet sử ký môn học độc bản* - *Lectures sur l'Histoire d'Annam*, par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI. **Toán pháp** - *Arithmétique élémentaire* par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ 0 60
- Grammaire Française** - *Mélanges Année Préparatoire*, par LARIVE et FLEURY. - *Edition annamite*, par L. MOSSARD 1 1 60
- Nữ tác** - *Devoirs des filles et des Femmes*, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY 0 \$ 25
- Premières Lectures Scientifiques** - *Les corps bruts*, par H. GOUADON. - *Edition en français*. id. *Edition en quốc-ngữ*. *Bát vật sơ độc nhập môn* 0 60
- Kim-Vân-Kiều**, *poème populaire annamite*, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY 1 00
- Le même**, avec illustrations de NGUYỄN-SỒU-NHIỆU (có hình) 2 00
- Cách làm bánh và mứt Annam**. - *Gâteaux et confitures annamites*, par Agnès Nourrisseau-QUAN (couverture artistique) ... 0 40
- Lectures Françaises**, par A. CANTON, inspecteur des Ecoles de Cochinchine 1 00

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nêu mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU RD 2 định hai bên đây

thi bề gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ ông đủ màu Chỉ trái

Vải số đủ màu

DUMAREST & FILS FABRICATION FRANÇAISE

COTON & L'ÉTOILE C.B. 100 CARTIER-BRESSON & PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

NĂM THỨ BẢY, SỐ 266

LỤC TỈNH TÂN VĂN

閩新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thíc chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêmặng nhiều tay lái-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo tả. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mướn dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gởi cho một cái bản đề giá phần mình.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

VỀ VIỆC MẤT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ: Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quản hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiểu cổ mới gởi châu-tri cùng các tỉnh mà đặng-dò các quan-trị trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nữa, thì xin hãy thưa với quan làng đặng tra-vấn mà trừng-trị đứn gian.

Chớ Bồn-quản lẽ nào phải thường-bồi hoài cho khán-quan đặng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chám mãi như thế thì lỡ biết bao nhiều, làm sao cho trường cửu được.

Nay-kinh.
L. T. T. V.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gởi nhựt-trình, xin gởi theo thơ **0 \$ 20** con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quản chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LỰC LỤC

(Documents officiels)

MẪU-QUỐC CHÁNH TRỊ

(Actes de la Métropole)

LUẬT-HÌNH CỎI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI

(Tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

VỀ CÁC DU-ĐĂNG

« Khoản thứ 270. — Những quan du thủ và sạp hoang đàng là những đứn vô phương độ nhựt và chẳng có nghiệp nghệ chi cả.

« Khoản thứ 273. — Những quan du-thủ sanh tại Đông-dương đầu đã

bị án Tòa rồi, mà án ấy đã phát thì hành đi nữa, thì Hội tế hay là hương chức chỗ chúng nó ở đều đặng phép xin lãnh nó hoặc là có người nào gia tư chắc chắn thì cũng đến xin lãnh nó đặng.

« Hễ Nhà-nước mà nhậm lời xin rồi thì sẽ gởi mấy đứn du-thủ ấy hay là dân chúng nó đến tại làng mà đã xin lãnh nó đó, hay là chỗ của người bảo lãnh nó đã định cho nó trú ngụ.

Liên tàu tiền xe về sự chở sắp ấy thì tùy cuộc hoặc về làng chịu, hay là về người bảo lãnh chịu.

Hội hiệp hay là nhóm trái phép

« Khoản thứ 291. — Những hội kín thì đều cấm cả. Những người nào có bằng cứ chắc rằng đã vào hội kín thì phải bị phạt vạ từ 100 quan cho đến 500 quan, và phạt tù từ sáu tháng đến hai năm cùng mất dân quyền từ một năm đến năm năm. Những hình-phạt

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

này sẽ gia bội nhĩ cho những kẻ đứng làm đầu hoặc kẻ đứng lập hội kín ấy. Các hình phạt này là chưa kể đến những hình phạt các tội đại ác của nó phạm mà luật đã định trong luật.

« Bất câu là hội chi mà quá hai mươi người, chủ ý nhóm mỗi ngày hay là nhóm trong ngày đã định, đặng mà lo về đạo hạnh, văn từ, quốc-chánh hay là về việc chi khác, đều phải có Nhà-nước ưng cho, và quan trên được phép buộc hội phải làm thế nào thì đều phải tuân theo.

« Các số người đã định trong khoản này thì không kể những người nhà, mà hội nhóm tại đấy.

« Khoản thứ 292. — Những hội nào như đã nói trên đây mà lập không có phép Nhà-nước cho, hoặc có mà sau lại trái phạm nghịch các điều đã buộc thì phải bãi liên.

« Những người làm đầu, người Quảng-ly hay là Tổng-ly hội ấy thì phải bị phạt tù từ sáu ngày cho đến sáu tháng và phạt vạ từ 16 quan cho đến 200 quan.

« Những người vào hội ấy thì phải bị phạt tù từ sáu ngày cho đến 3 tháng và phạt vạ từ 16 quan cho đến 200 quan; hoặc phạt tù không hay là phạt vạ không cũng đặng.

« Khoản thứ 294. — Những người nào không có phép Nhà-nước cho, mà cho phép hay là chịu đền nhà mình hay là chỗ ở của mình hoặc trọn hoặc một phần, đặng cho một hội nào nhóm, đầu cho hội ấy có phép Nhà-nước cho lập nữa, cũng phải bị phạt vạ từ 16 quan cho đến 200 quan và phạt tù từ 6 ngày đến 3 tháng.

« Các thể lệ định trong khoản này và trong khoản 291, 292 và 293 trên đây thì cũng dùng mà làm tội các người chủ mưu chung hay là các người đồng lõa Bồn-quốc hay là người Phương-đông tùy ngạch dân bồn-quốc, bất câu là người xứ nào.

Hâm dọa

« Khoản thứ 308. — Người nào mà

hâm dọa miệng hay là có thơ từ, mà cách hâm dọa cùng sự dữ tợn không có định trong khoản 305 luật hình này, thì nếu sự hâm dọa ấy là làm đặng sai khiến hay là hâm dọa mà buộc người ta phải làm cách chi đều chi, bằng không thì làm hại, thì đều phải bị phạt tù từ 6 ngày đến 3 tháng và phạt vạ từ 16 quan đến 100 quan, hay là phạt tù không hoặc phạt vạ không mà thôi cũng đặng.

« Nếu sự hâm dọa mà không có sai làm đều chi, hay là buộc đều chi, thì phải bị phạt tù từ 1 ngày đến 5 ngày và phạt vạ từ 1 quan đến 15 quan, hoặc phạt vạ không, hay là phạt tù không cũng đặng.

Làm chớ người ta bị thương-tật và cố ý đánh đập người ta

« Khoản thứ 314. — Những người nào chẳng có Nhà-nước cho phép mà làm ra, mua, phát, hay là đem theo mình những gươm, dao, dao-nhọn, lưỡi-lì, súng năm sáu lòng, súng pistols hoặc súng chi bô túi khác nữa, súng bình hay là súng săn-bắn, hay là các khí giới chi khác nữa thuộc về vật quốc cấm trong Quân-hạt, thì phải bị tù từ một tháng đến một năm và phạt vạ từ 16 quan đến 200 quan.

« Những khí-giới ấy đều phải tịch nhập kho. Các hình phạt này là ngoại trừ những hình phạt nặng hơn nữa, nếu đưa phạm dùng khí-giới ấy mà phạm tội đại ác chi khác.

(Sau sẽ tiếp theo)

THÀNH PHỐ SÀI GÒN

CÁC LỜI NGHỊ CẦN BIẾT

(Les avis importants de la Ville de Saigon)

Mở hội thi Thơ-ký

Một chỗ thơ-ký học tập thuộc ngạch thành-phố Sài Gòn đang khuyết vậy đến ngày thứ hai 31 Mars 1913 đúng tám giờ ban mai sẽ mở hội thi tại dinh Đốc-ly thành phố Sài Gòn.

Đơn xin thi phải gửi cho phòng Tổng-từ-hàng (Secrétariat général) trước ngày 25 mars; chẳng đặng trễ. — Phải ghim theo đơn ấy những giấy-tờ như sau đây:

- 1° Tờ khai sanh;
- 2° Tờ sao lục liên án;

3° Tờ khai tánh-hạnh của viên chức, nào hay về việc ấy cho tại chỗ mình trú ngụ sau hết đây;

4° Tờ chứng quan Lương-y thành-phố cho.

Các bài thi viết là:

1° Bài viết mô, một trang. . . Sẽ nhơn cho 5.
2° Bài văn (cho một giờ rưỡi đặng đặt bài). Sẽ nhơn cho 6.

3° Một trang giấy đồ; có một hàng lớn chữ *ronde*, một hàng lớn chữ *Anglaise*, một hàng lớn chữ *Batarde*; một hàng vừa-vừa *ronde*, một hàng vừa-vừa *Batarde*, một hàng vừa-vừa *Anglaise*; và 5 hàng chữ *Anglaise* nhỏ (cho 1 giờ mà viết. . . Sẽ nhơn cho 3.

4° Hai bài toán đố (cho 1 giờ). . . Sẽ nhơn cho 5.

Các bài thi miệng là:

Nói tiếng Langsa. Sẽ nhơn cho 6
Toán Pháp. 5

Ai có cấp bằng Tốt-nghiệp thi đặng gia-thêm 10 khuyển.

Ai thạo việc chữ máy cũng đặng gia thêm 10 khuyển.

Các bài thi sẽ cho từ 0 đến 20 khuyển. Trờ nào cọng các bài thi viết mà đặng số 247 khuyển thì mới vào chịu hạch miêng.

Sẽ chấm đạu người nào đặng số khuyển nhiều hơn hết trong các người đặng chấm đạu, là các người đặng 390 khuyển trở lên; số này là ngoại-trừ cái số gia thêm về cấp-bằng và thạo việc chữ máy đó

Hai số gia thêm ấy là chỉ để đặng mà tính sắp theo bực lấy đạu mà thôi;

Saigon, ngày 14 Mars 1913.

Quan Đốc-ly thành phố,

Ký tên: E. CUNIAK.

VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN

(Télégrammes Havas)

Balkans binh cách. — Có tin rằng: Binh Grèce và binh Bulgarie có xáp với nhau một trận rất dữ tợn tại Nigrata, trong miền Salonique. Nay đã có phái ra một hội nữa là người Grèce nữa là người Bulgarie đặng mà tính-toán cho an-bại việc rối ấy.

Đại-pháp binh-khi. — Mới phỏng lập luật dự-định xuất năm trăm triệu đặng mà chỉnh tu binh-khi cho tinh ròng, hạng trong năm năm trở lại cho xong. Trong tờ phỏng định này có phân giải rằng: nếu nước nào mà không dám phi về binh trên thủy và dưới bộ thì chẳng khỏi phải suy-vi mềm-yếu.

Thổ-nhĩ-kỳ xin hòa. — Quan Thượng-thơ Nga-la-tư tại thành Sofia có cho Chánh-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

phủ Bulgarie hay rằng: Thổ-nhĩ-kỳ sẵn lòng tính nộp thành Andrinople mà nghị hòa.

Khi nghe tin như thế thì coi vọi các nước Hiệp-công mà chiến với Thổ-quốc đó thấy đều muốn nghị hòa lập-tức.

Đại-trại của binh Serbie. — Binh Serbie đã dời Đại-trại ở Uskub về Hisch.

Thủy-binh Đại-anh. — Quan Thủy-sư-đốc Đại-anh mời phong chức cho một ít viên võ-chức đã thuộc ngạch lưu-hậu mà dặng vào ngạch binh tại-ngũ.

Địa-trung-hải. — Ý-dại-lợi (Italie) và Tây-bang-nha (Espagne) đang hiệp nhau mà tin việc thủ lợi-quyền chung của hai nước trong biển Địa-trung-hải (Méditerranée).

Nhựt-bồn. — Chiến thuyền Nhựt-bồn hiệu Yeddo sẽ khởi trình mà đi tuần-dương về miệt Ấn-độ. Chắc sẽ ghé Hương-cảng và Tân-gia-ba (Singapore).

Hoa-chí rượu côi Đông-Dương. — Quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thơ Jean Morfel đã phân tổ giữa Thượng-nghị-viện về hoa-chí rượu trong côi Đông-Dương.

Đại-pháp-quốc. — Các nhựt báo Langsa đều nói rằng qua ngày 14 Mars Nhà-nước sẽ ăn lễ giáp-năm về cuộc giao-hảo Pháp-Nga lưỡng-quốc, ấy cũng vì binh-tình rút rạch bên Đức-quốc.

Nga-quốc. — Chánh phủ Nga-la-tơ mới bắt dặng một đảng người Polonais tin lập mưu mà hiệp xứ Pologne của Nga-la-tơ và của Áo-quốc (Autriche) lại.

Mãng-châu. — Các đám ăn cướp Mãng-châu nay dấy lại nữa, tăng hại cướp phá dân Mãng đến đều.

Balkans binh-cách. — Binh Monténégros nghe phong-phanh việc nghị hòa thì lại nỗ lực công phá thành Scutari một cách rất dữ tợn vô cùng; vì có ý muốn đoạt thành này cho kiếp trước ngày hòa ước.

Thành Albanie bắt lương. — Các đạo chiến thuyền Grèce nay giăng ra vây chặc ngoài biển, chằng cho tàu thuyền nào lọt vào mà vận lương cho Albanie cả.

Vua Danemark viếng Đức-quốc. — Đức-quốc dọn yến rất trọng hậu mà đãi Vua và Hoàng-hậu nước Danemark. Khi trong tiệc hai vua có đọc lời diễn thuyết rất nên thân ái.

Thủy-binh Mỹ-quốc. — Hạ-nghị-viện Mỹ-lợi-kiên (Américains) chằng nhằm lời xin về sự đóng hai chiếc Thiết-giáp-dại-chiến-thuyền mới, mà lại định xuất ra năm trăm triệu dặng đồng có một chiếc Thiết-giáp-dại-chiến-thuyền, 6 chiếc tiền-chiến-thuyền và 4 chiếc tàu-lặn.

Tôn-dật-Tiên thuyết khách ngoại bang. — Tôn-dật-Tiên hôm 5 Mars đã đi khỏi To-

kiô là kinh-đô Nhựt-bồn mà viếng các thành lớn trong nước Nhựt. Rồi người sẽ sang qua Cao-ly và Mãng-châu.

Phi dặng cuộc. — Chánh phủ Nhựt-bồn định phải xuất tiền phụ cấp cho gia quyến các phi-công bị vit-tit hay là táng mạng dặng mà giục lòng thiên-hạ cho nông nã về cuộc phi dặng.

Trung-huê thiết lộ. — Quan Tổng thống toàn quyền tỉnh Quảng-dông nói rằng đường Quảng-dông Hồn-khâu thiết lộ sẽ làm y như hồng-đông đã về và đã định. Người lại nói ý người đốc quyết làm thêm một đường thiết lộ từ Quảng đông qua Whan-pou nữa

HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

Con trai có mộng mạnh hơn con gái chăng!

Từ thuở nay ai cũng đều nói rằng con trai thường mỗi năm chết nhiều hơn con gái, bắt câu là trong lúc nào.

Ông Danh-sư Pinard là quan thầy tiếp-sanh rất có danh, và ông Magnan là cách tri tiên sĩ lại nói khác, hai ông này đã có thí nghiệm hèn lâu, mới làm chương trình đến cách-tri-viện tổ cáo rằng: con trai con gái mỗi năm chết cũng đồng số nhau. Từ năm 1918 đến năm 1911 tính là 20 năm, tại nhà Bảo-sản Baudelocque có 50.000 đứa con nít sanh ra, thì có 1934 đứa con trai chết và 1584 đứa con gái chết, theo số ấy thì con trai chết nhiều hơn con gái.

Còn về việc tử phúc trung thì con trai con-gái chết đồng số nhau: 618 đứa con trai, 611 đứa con gái, Mới sổ lòng mà chết thì 467 đứa con trai, 350 đứa con gái. Để ra được 11 bữa mà chết thì 867 đứa con trai, 612 đứa con gái.

Con trai mà chết nhiều hơn con gái, y theo lời 2 ông danh sư này luận. là tại con trai mau nở nang lắm, con trai thường đẻ ra lớn hơn con gái luôn, cân thử mà coi thì nó lớn hơn con gái tới 200, hoặc 220 grammes. Bởi sức nở nang nhiều hơn con gái, nên thường hay bị sự bịnh hoạn ghé chốc mà chết.

Một việc bị gạt rất kỳ

Tại một chủ kia khuấy chơi mà dạo binh Đức-quốc ngữ tại thành Strasbourg phải động binh vô ích.

Tại thành Strasbourg (Đức-quốc) ngày mồng 5 tháng février 10 giờ rưỡi ban mai thiên hạ qua lại như thường, kể rao bán rau, người rao bán bánh. Mặt trời tỏ rạng như trong tiết xuân thanh, nhơn vật vui lòng.

Thình linh nghe kèn thổi gom binh lính, nghe trống rền vang tai. Ấy là lệnh quan hồi binh nhập đồn.

Thấy có nhiều tên lính cỡi xe máy chạy đồng cùng đường, hú kêu nhau rằng: động binh, động binh, có giặc, có giặc. Các quan vô tuá chạy ra cùng dặng mà tổ cáo cho bá-tánh hay rằng: Hoàng-đế mới sang tin điện-báo rằng trưa này ngài ngự đến thành Strasbourg dặng dượt binh tại diên-võ-trường.

Có lẽ nào không ai hay trước, không thấy chiếu chỉ, sao thình linh Hoàng-đế lại ngự đến Alsace. Cái điều cũng là lạ chớ phải chơi dẫu?

Có báo-quán Strasbourger Post in trưng phụ ra bán, mục đề: Hoàng-đế ngự Strasbourg.

Ai ai cũng dánh mua coi. Trong các đồn, các trại binh gia lo nai nịch và kéo nhau ra đi, lính đều mặc nhung-y, có đem lương phạn theo có đem mền và màn theo báo tấu.

Binh giàng trận. — Đứng một giờ một khắc binh các lữ kéo chạy ngang qua thành.

Quan Tổng-trấn thành Strasbourg mới mười một giờ đã đến tại trường diên-võ chực chờ. Quan Tổng binh cũng chạy xe hơi đến đó, kể các quan văn quan võ mặc áo triều phục tuôn nhau đến nữa.

Thình linh thấy binh đang giàng phải dẹp lại một bên cho ông Hoàng-út là con thứ chót của Hoàng-đế đang học tại Quốc-luật-trường thành Strasbourg, nghe tin cha ngự đến cũng lật đặt cỡi ngựa chạy tới chực hầu.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Mà Hoàng-đế chưa thấy ngự đến, có lẽ nào lại Hoàng-đế ngự đến thỉnh linh như vậy?

Thiệt vậy! Đây là tại một bươm kia gạt, làm cho binh gia, các quan văn võ mất công quá phải chơi sao.

Số là vậy. — Sớm ngày mồng 5 février hồi 10 giờ, có một người điện-sanh mặc sắc phục hẳn hoi, mang túi thư cỡi xe máy chạy vào phủ Tổng-Trấn như dòng mà trao cho quan Tổng-Trấn một tờ điện-báo, lại có lấy biên nhận rõ ràng, cái điện-báo ấy như vậy:

Trưa này ta ngồi xe hơi ngự đến điện-võ trường. Khanh phải giăng bình cho ta dượt.

Quan Tổng-Trấn liền thưởng công điện-sanh rất hậu, Điện-sanh tạ ơn lui ra về.

Quan Tổng-Trấn tức tốc đến báo tin cho quan Tổng-binh hay, quan Tổng-binh liền ra lệnh động binh, cả thành nao động.

Tại các quan số không kỹ xem tột xét. Cái điện báo ấy thiệt là giả dối rõ ràng. Tên Wolter nó lấy lên giấy thép mà viết như vậy rồi tự chuyên một mình đi mua áo cũ điện sanh họ bán tại nhà lạc-xon mà mặc vào, cỡi xe máy đến gạt quan Tổng-Trấn chơi.

Len Wolter này là đội-trưởng trong đạo binh Đức-quốc bị đuổi cách vài tháng nay, vì nó có tánh điên cuồng. Wolter ta bèn giận dữ viết bài vào nhật-báo mà kêu van rằng không có điên cuồng gì. Từ đó đến sau bắt tin, nay mới lộ ra mà báo thiên hạ đó.

Làm sao các quan biết cái giấy thép của Hoàng-đế là giả dối? Việc vậy không khó mà!

Khi binh gia cùng các quan văn võ chực tại trường-diễn võ lâu quá mà không thấy Hoàng-đế ngự, liền nhóm nhau lại mà bàn luận, đoạn rồi đánh giấy thép về thành Berlin mà do tin.

Tại thành Berlin trả lời lại rằng: « Hoàng-thượng đang ngự phiá đông Phê-lô-si xa xuôi lăm, có đầu về kịp mà ngự đến Strasbourg!

Như vậy rồi tính làm sao? Nội bữa chiều ấy cả thành Strasbourg, cả tỉnh Alsace đều cười nôn ruột.

Trát bắt cậu Wolter — Cậu Wolter báo hại các quan Strasbourg rồi chiều ngày ấy đang uống rượu la-ve trong nhà hàng mà khoe khoang tài ngỗ báo chúng mất công, thỉnh linh cỡi ma-tà đến nắm cổ giam khâm.

(Rút trong nhật-báo Matin)

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

MARS	14	15	16	17	18	19	20
Hãng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.56	2.43	2.43	2.43	2.43	2.43	2.43
Hãng Hồngkông							
Shanghai	2.56	2.44	2.43	2.43	2.43	2.43	2.43
Hãng Chartered							
Ban	2.56	2.43	2.43	2.43	2.43	2.43	2.43
Kho Nhà-nước	2.50	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
Giá lúa	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá gạo	2.85	2.85	2.85	2.85	2.85	2.80	2.75
							3.85

SAIGON

Máy bay từ Saigon lên Thủ-đầu-một. — Tại trường-đua, lúc 5 giờ rưỡi sáng bữa thứ tư 12 Mars, thiên hạ đổ hội, nào là Langsa, nào là Annam đều tụ nhau đến coi M. Pourpe thàng thiên.

Đúng sáu giờ, bên đây chiếc phi-thoàn hiệu là « Curieuse » ra giữa trường-đua. Khi còn trong trại thì đã lo cu bị đầu hơi rồi, nhưng ra tới đó, M. Sébastiani là thợ coi máy còn coi lại chỗ kỹ càng một bận nữa. Phi công cũng xem xét lại mọi nơi, rồi treo một tấm địa-đồ trên máy dặng có coi theo độ mà bay. Các việc xong xuôi, máy gần bay. Người người đều ngóng trông cho mau tới 6 giờ rưỡi dặng có coi máy cất lên. Lúc có linh tuấn thành chặn phía trong, chẳng cho thiên hạ lẩn vào gần chỗ đề máy.

Khi đó M. Marc Pourpe leo lên ngồi, đầu đội mũ, mắt mang kính. Còn M. Sébastiani thì đứng phía trước mà quay máy cho chun- vit cử động. Máy liền kêu vu vu, chun-vit lần lần quay chạy. M. Pourpe mới ra dấu thì thấy phi-thoàn chạy trên ngọn cỏ, kế bay bổng lên không trung, thiên hạ vỗ tay khen ngợi. Ông phi-công bên bể bánh cho phi-thoàn trở tại, mà bay trên nhà chơi rồi đáp xuống đất dặng

làm cho thiên hạ vui lòng. Kế đó, máy liền bay lên một lần nữa mà trực chỉ Thủ-đầu-một. Lần lần, bay xa còn thấy như đóm đen mà thôi.

Sớm mới đó trời thanh bạch, chiếc phi-thoàn « Curieuse » bay ngang cầu Bình-Lợi, xiên xiên theo đường xe lửa Saigon-Lái-thieu. Phi-công dòm xuống bên thấy sông quanh quanh quẹo-quẹo như hình con rắn vàng, nước chảy sóng dợn coi ra như màu bạc.

Trên đồng thì già trẻ bé lớn đều ra ngoài đứng xem, kể làm ruộng buôn cây, đưa chàng trâu ngóng cỏ, hết thấy đều chăm chỉ xem và la chuyên với nhau rằng: « Cha chả, máy bay, máy bay kia kia ». Khi đó lại có xe lửa Saigon-Lái-thieu vừa chạy ngang qua đó, bộ hành trong xe đều dòm ra cửa sổ mà coi, mọi người đều chỉ phi-thoàn đang sẽ cánh mà bay ngang đồng ngang ruộng. Thấy máy rõ ràng, vì lúc đó phi-thoàn thả sà-sà chừng 300 thước bề cao mà thôi.

Bay một hồi nữa phi-công Marc Pourpe thấy nóc đồn lợp ngói Thủ-đầu-một, người bên bể bánh lại ngay trường-đua thì thấy 5 ngọn lửa là nơi người phải đáp xuống. Lúc người đang bay chung quanh trường-đua dặng coi cho rõ phải đậu chỗ nào thì thấy thiên hạ hằng hà sa số đứng giáp vòng miếng đất có rải sỏi, chẳng có người nào ngó xuống.

Đoàn quan chủ-tỉnh, có các quan văn võ theo sau, lại có Tây và Annam vô số, cả thấy đều đi ngay lại chỗ phi-thoàn ngừng. Quan chủ tỉnh bên lên tiếng khen ngợi phi-công, và cảm ơn vì có lòng đến viếng hạt của người cai trị. Khi ấy, linh tây và linh tạp annam canh căng hết sức, cho nên người ta mới không lại gần máy dặng.

M. Pourpe bèn thuật chuyện đầu đuôi, người làm thế nào, người thấy cái chi chớ quan nghe. Máy người nghe ông nội đều khen không cùng là còn nhỏ tuổi mà đáng mặt anh hùng.

Quan chủ tỉnh bắt tay phi-công một lần nữa mà từ giả. Kế đó có anh em ở Saigon đến là: M.M. Geo Verminck, Féraudy et Boseq. Ba người bên kéo phi-công lại xe hơi. M. Féraudy cầm bánh cho xe hơi chạy lại nhà hàng lớn gần-mé sông mà ăn uống.

Chiều bữa đó, chừng 4 giờ thì phi-công Marc Pourpe từ giả Thủ-đầu-một. Trong một khắc đồng hồ thì đã tới Biênhòa, bay và vòng chơi tại đó, rồi trở về đúng 5 giờ chiều tới Saigon.

Phong
Đúng ngày mới làm Ph Saigon và n nhà Trường thương kh

Lộng g
13 tại ch được gọi b tính tuồng- bộ chơi, ch miết, máy n là an trộm.

Linh tuấn thăng gian t trĩnh trị.

Tại đường bạc cho chủ kéo hối bạc. bọn dọn bán chỉ lăm. Lin hằng say ru thuốc, nào l lại một đồng

Chà và l

Đạo tặc
quần-lữ ng ở đường Pa quân, ruợ, công ấy hay Có hat ve hãng Mazet máy lên đạo theo luôn c trước sân. T

CHỢ LỚN
Muốn tự làm công tại dao đâm vào nhà thờ chết.

Tội ngàn
ta lăm ản. culi ở đường trà Huế ở đư tòa xử 2 tội, ản của người ở đường Mari

Điền-côn
một người đi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Mỗi

Phong chức Phó-giám-mục. — Đùng ngày 15 avril sẽ phong chức Đư cha mới làm Phó giám-mục tại nhà thờ nhà-nước Saigon và ngày 16, 20, 22 ăn lễ ngũ tuần tại nhà Trường Latinh, có hát tuồng 14 chận đàng thương khó. Nghe nói sẽ lam khéo lắm.

Lộng giã thành chơn. — Hôm ngày 13 tại chợ Bến-thành có tên Chà và lợm được gói bạc rớt dưới đất rồi bỏ vào túi mà đi tỉnh tuồng. Các người ngồi đấy tưởng va làm bộ chơi, chẳng dè thỉnh linh va cong giò chạy miết, mấy người ấy liền chạy bốt theo tri hô là ăn trộm.

Linh tuấn nghe la, bèn đón ngõ bắt đặng thẳng gian tế ấy mà giải nạp cho ông có trình trị.

Tại đường Catinat, có một chú chà đi đòi bạc cho chủ, thâu được bạc rồi bèn lên xe kéo hốt bạc ấy rải hai bên đường, bọn coqli và bọn dọn bàn chạy theo lợm bạc lấy làm đắc chí lắm. Linh tuấn lại bắt hắng thì mới hay hắng say rượu, còn trong túi thì thấy nào thuốc, nào bánh, nào giấy bạc, đều nhả kéo lại một đồng.

Chà và lúc này coi vui thiệt be.

Đạo tặc tại sở kia. — Đêm 11 Mars quân-tử ngồi rường leo rào vô sở kia ở đường Paul Blanchy, lên tầng trên lấy áo, quần, rượu, rồi trèo xuống. Rủi ông chủ sở công ấy hay đặng, rước theo mà vô ich.

Có hai ve rượu Quina Gentiane mua tại hãng Mazet đường Paul Blanchy số 10 mấy tên đạo tặc lấy làm quý hơn, bèn xách theo luôn còn các món khác thì quân lại trước sân. Tòa đang cho kiểm vụ này.

CHỢ LỚN
Muốn tự tử. — Tên H.-v.-Đạt, 32 tuổi, làm công tại Chợ Lớn, ở đường Thuộc-da, cầm dao đâm vào bụng, vì hôn vợ. Người ta khiêng vào nhà thương Chợ-quán, vit cạn không nổi chết.

Tội ngăn cản không cho người ta làm ăn. — Tên Mai-vân Lộc, 17 tuổi làm culi ở đường An-diêm và tên Xoi 19 tuổi, quạt trà Huế ở đường Jaccacio, Chợ Lớn, bị nạp cho tòa xử 2 tội, một là ngăn trở công việc làm ăn của người ta, 2 là đánh tên chệch thợ hồ ở đường Marins.

Điền-công chết oan. — Mới đây có một người điền công tại sở điền-khi Chợ Lớn

phần việc coi về mỗi giầy điền-khi đường an-nam, khi leo sửa mỗi giầy ấy bắt ý đập nhằm giầy điền-khi đưng chạy, giựt mình buồn tay té xuống nhằm giầy khác hơi điền-khi lại mạnh hơn làm cho nó phải chết tươi.

Cách một hồi có một điền-công tay chạy đến khóa máy lên đem xác xuống.

Tuần rồi khi đổi gát tại khám lớn. thì linh pháo thủ annam trở về đồn đi dọc đường có một người linh bỏ hàng mà chạy qua lề đường bên kia bị xe hơi Chợ Lớn chạy ra cản nhằm lỗ đầu và giập nát cây súng.

RẠCH-GIA

Mới đây, có một tên đội, tên cai và một tên lính tùy tùng, gặp tại kinh Ta-niên, 3 người người chèo xuồng khám lúa, tên đội và lính bèn xáp ghe lại, đòi cho được 20 chục đồng rồi thả đi.

Đội, cai và lính đều bị bắt giải công-đường giam phạt.

BẮC-KỲ

Giấy bạc giả. — Tòa áo đô Hanói mới làm án một người annam làm giấy bạc giả 6 năm khổ sai.

30 người annam chết chim. — Có một chiếc thuyền đi ngan qua sông Nhi-hà chim tại Việt-tri và Bạch-hạt cả thuyền đều chết trôi rào, mới vớt được 16 cái thây ma.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN
(Nouvelles de Chine)

Trung quốc sắm máy bay:
Ông quan hai phi-công qui danh là Bon thuộc về binh bộ Langsa được Trung-quốc trọng dụng, giao cho ngài thiết lập máy bay dùng trong binh Trung-quốc, ông quan hai này về tại nước Langsa đặng mua máy.

Trào đình Trung-quốc tính sắm nội năm nay cho được 270 cái máy bay, còn qua năm 1914-15-16 thì tính sắm cho đủ 720 cái máy bay. Nước Trung-quốc mà dùng tới quan võ Langsa đặng thiết lập cuộc máy bay này, thiệt là có con mắt.

Mới đây có một người chệch ở bên Tàu qua tới Saigon. Các linh phần thủ đến xét rường trap của người ấy thì bắt được 6 cuốn sổ có giáp-lai, mới coi tưởng là sổ thường buôn bán mà xét kỹ, nèn linh phát nghi, giở ra mà coi thì thấy đề tên Viên-thế-Khải, tên linh ấy có ý kiền dè bèn giở nón chào, rồi kêu linh tuấn bắt và sổ và người đem giam tại sở Mật-thám.

Sở Mật-thám còn đang tra xét chẳng biết tên chệch này đến mà gạt gắm người ta hay là quyền tiền về việc nước.

NAM-KỲ MỄ CỐC
(Paddy et riz de Cochinchine)
par M. A. Coquerel

Hễ coi đã vừa chừng gặt rồi thì trước hết phải khi sự làm cho ruộng nước nó rất trước hai ba ngày đã, rồi sẽ gặt.

Có người khi lúa chưa thiệt chín, còn chừng nửa tháng nữa thì họ đã cho rọt nước trong ruộng rồi, vì họ nói nội cái nước còn ở dưới đất đó cũng đủ mà dưỡng lúa cho chín vậy chẳng cần phải để nước đọng làm chi.

Thường việc gặt này cũng chẳng khác chi là hồi cấy, cứ để cho đờn bà làm mà thôi. Còn gặt thường hễ ra ruộng thì đứng sấp hàng ngang, tay cầm vòng hái mà gặt thẳng tới; cứ cắt gần theo dè lúa, chớ không cắt dài lắm (chừng bốn năm tấc mà thôi). Họ không có gặt thấp lắm vì gặt thấp đã chứa cọng lúa dài mà cúi lắm thì nó mau môi không gặt cho lệ đặng.

Hễ gặt rồi thì bỏ từ lộn nhỏ nhỏ rồi mới gộp thành bó lớn. Đến khi gặt xong thì lại chất đồng lên hoặc tại ngoài ruộng, hoặc chở về gần nhà mà chất đồng.

Có người vì nhiều ruộng nèn muốn đợi gặt cho xong hết cả rồi sẽ đập một lần, thì những lúa gặt rồi trước

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

họ phải chất cả lang lại đó mà đợi. Cách chất cả lang thì phải chất cho dễ dặt, rồi trên ngọn thì dùng vải bó lúa lớn mà đập, mấy bó lúa đập dày phải rẽ nó ra trở hột xuống đất mà dựng cọng ngược lên trời, thì tất nhiên nếu rui có mưa xuống cũng không thấm nước ướt vào đống lúa cho dặng, nước phải tụt ngoài mà thôi. Còn nếu gặt rồi mà tinh đập liền hay là đập liền thì phải phơi mấy bó lúa ấy ra nắng lối 48 giờ đồng hồ rồi thì mới đập hay là đập dặng.

Đập lúa thời các nhà nông hay dùng bò hoặc trâu, thườ xưa làm ruộng ít thì dùng người ta đập cũng có, chớ đời này không ai còn làm thế đấy nữa, vì trâu bò đã có móng cứng kia mà còn phải hư chon hư cẳng thay, phương chi chon của con người da móng vô cùng mà chịu sao cho nổi. Như đập bằng trâu bằng bò thì phải sắm cái sán đập cho dễ cho cứng rồi mới chất lúa bó lên đó mà cho trâu đi đập trên ấy cho lúa nó rụng ra; còn như ai đập thì hoặc đương một cái bờ, hoặc làm một cái giàng rồi hai tay cầm bó lúa mà đập xuống giàng ấy hay là trong bờ ấy cho lúa nó rụng ra.

Có nhiều thứ lúa rất khó đập đã dính chắc vào dẻ mà lại có đuôi nữa, đuôi ấy rất nhọn nhiều khi nó đâm vào chon bò trâu mà làm độc; các thứ lúa ấy thì nên đập bờ hoặc đập giàng hơn là đập bằng trâu bằng bò.

Khi lúa đập xong rồi thì phải dề cho sạch hoặc là bỏ vào xa gió mà quạt; làm như thế thì lúa mới sạch những rơm rơm còn sót trong ấy.

Cách dề lúa chẳng phải khó gì, lựa bữa nào gió vừa-vừa đừng mạnh lắm, rồi dùng thùng mà xúc lúa dờ lên ngan vai đồ xuống nhẹ-nhẹ cho gió nó bay những rơm rơm đi hết; còn quạt thì cứ đồ vào xa mà quay mà thôi.

Hết mọi việc xong xuôi rồi thì mới đội vào vựa. Vựa cũng phải cất cho cao ráo, chắc-chắn và có gió vô ra khoăn-

khoát thì mới khỏi sợ lúa hư cho! Có nhiều người so-lược làm vựa không kỹ thì lúa phải ướt phải ẩm, gạo phải ra vàng ắt bán phải thất giá lắm, cho nên các nhà-nông phải lo vựa-làm cho hằng-hội mới dặng.

Nếu vựa làm cho phải phép thì lúa dàu dề năm này qua năm kia cũng vô hại. Điều hệ dề lâu thì vỏ nó càng ngày càng đỏ lẩn-lẩn cho đến xuống màu sậm; chừng đấy thì xay ra gạo nó vàng lờm, nấu rất mau chín, không có nhựa, mà ăn mau tiêu lặn.

(Sau sẽ tiếp theo).

CUỘC XỔ SỐ HỘI TƯ'ONG TẾ

(Résultat de la loterie Mutualité)

Số nào ra trúng bao nhiêu xin kể ra đây :

1 số này trúng 4000 \$
4211

Ông Fabri làm việc hãng tàu Lục tỉnh trúng

1 số này trúng 1000 \$
7132

Chưa biết ai trúng.

1 số này trúng 500 \$
5017

Thầy kỹ Xích ở Toy Ninh trúng

5 số này mỗi số trúng 100 \$
10021, 5190, 7679, 14750, 1666

10 số này trúng 50 \$

3404, 6569, 9383, 11176, 12836

12752, 4548, 10826, 4267, 14302

20 số này trúng 25 \$

9954, 10853, 5492, 574, 2935

13192, 4490, 11618, 9050, 105

2481, 7443, 5441, 3083, 10205

12677, 6430, 9352, 4764, 2545

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiêu) (Tiếp theo)

(Tiên đưa một chén quan hà, a)
(Xuân-định) (b) thoát đã dạo ra Cao-đình. (c)

(Sông Tân (d) một dải xanh xanh,
(Lời thối bờ liễu mấy nhánh Dương-quan. (đ)
(Cầm tay dài thờ vắn than,
(Chia phui ngưng chén, hiệp tan nghẹn lời.
(Nàng rằng : « Non nước xa khơi.
(Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm.
(Để lòa yếm thắm tròn kim. (e)
(Làm chi bưng mắt bắt chim (f) khó lòng.
(Đôi ta chut nghĩa đeo bông. (g)
(Đến nhà trước liệu nói sông cho mình.
(Đâu khi sóng gió bất tình.
(Lớn ra uy lớn tới đành phận tôi.
(Hơn đều giàu ngược giàu xuôi.
(Lại mang những việc tây trời đến sau.
(Thương nhau xin nhớ lời nhau,
(Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
(Chén đưa nhớ bữa hôm nay.
(Chén mừng xin đợi bữa này năm sau.

(748) Thúc-sanh từ biệt nghiêm đường, dặng về thăm nhà. Tụy-Kiều mở tiệc tiễn hành, đưa chồng thượng lộ, đi từ nơi Xuân-đình, chẳng bao lâu đã ra tới Cao đình

(749) Kể đó đi qua một dải sông Tân, trông ra nước sông xanh biếc, bờ liễu sum sê, phong cảnh rất nên sanh cảm tình cho những người ly biệt.

(750) Tụy-Kiều đưa chồng ra tới đó là một nơi gần lúc chia rẽ nhau. Thúc-sanh cầm tay Kiêu, thờ vắn than dài, tình không nở dứt, vậy nên uống chén rượu tiễn biệt nghẹn ngào mà nói ra thì lại ngập ngừng không nói dặng.

(751) Kiêu nói rằng: Thiếp ở lại đây, chàng về bên này, non nước xa xuôi, cách nhau ngàn dặm. Xin chàng phải kiếm thế lo lường, làm sao cho chị ở nhà đẹp lòng thì tiếp ở ngoài này mới êm phận được.

(752) Lựa chi chuyện đôi! chàng ơi! cái yếm thắm kia thờng xem lòa mắt được, chớ như cái kim cảm trong cái yếm, rành rành ra ai cũng coi thấy, giàu giếm làm sao được. Vậy xin chàng kiếm bề mà định liệu cho yên, chớ đừng dùng cách bịt mắt bắt chim mà khó lòng lắm!

(Xin coi câu chú giải)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

(753) Vậy thi chút nghĩa đèo bông
 a đời ta đó, xin chàng trước khi
 mới về tới nhà, nói rõ ngay cho chi
 biết thì hay hơn.

(754) Được như vậy tôi mới yên tâm,
 đầu cho khi nào chi có ghét mà rầy
 rà đập đánh chi chẳng nữa, thì khi
 đó là quyền vợ lớn của chi, phận tôi
 bé mọn, cũng xin cam tâm.

(755) Nếu chàng không chịu nói
 thiệt cùng chi, mà còn giấu trước giấu
 sau, thiếp e rằng giấu cũng không nổi
 mà lại có khi sanh họa bất trắc tày
 trời, cực cho thiếp biết là ngần nào.

(756) Chàng dẫu có lòng thương
 thiếp, xiu phải nhớ lời của thiếp đó,
 còn như sự sum hiệp ở đây, chỉ độ
 một năm chầy thì lại gặp nhau, chớ
 chẳng đi đâu mà vội!

(757) Mà chàng cũng nên hết năm thi
 mau mau trở lại đây tiệc bữa nay là
 chén biệt nhau, đêm này năm sau,
 thiếp sẽ xin mở tiệc rước mừng chàng
 đó!

Thôi! chàng đi, thiếp ở lại! nguyện
 cho chàng được đời chữ bình an.

(a) Quan hà là non sông, tiệc rượu tiễn
 nhau lên đường, kêu là *chén quan hà*.

(b) Xuân-dinh do ở chữ *xuân phong hồ
 thượng đình*, câu thơ biệt tình-nhơn của
 Nhung-Dục, nghĩa là đình gió xuân bên hồ,
 tức là quán hàng bán rượu.

(c) Cao-dinh cũng là một nơi người xưa
 biệt nhau.

(d) Sông Tân do ở câu « Dao vọng Tân
 xuyên, can trường đoạn tuyệt » nghĩa là
 xa trông sông Tân, ruột gan đứt khúc,
 cũng là ý biệt ly nhau.

(đ) Dương-quan là tên một xứ họ. Vương-
 Duy biệt bạn-hữu có thơ rằng:

Vị-thành chiêu vũ áp khinh-trần,
 Khách xá thanh thanh liễu sắc tân.
 Khuyển quân cảnh tận nhưt bôi tửu,
 Tày xuất Dương-quan vô cố nhân!

(Nghĩa là chốn Vị-thành buổi sớm có
 mưa nhỏ tưới bụi, mà cà, liễu tại nhà
 khách nơi đó thì xanh tươi tốt. Khuyển
 chàng uống cổ một ly rượu nữa, kéo ra
 đến Dương-quan thì không có ai quen thuộc
 đâu!

Đại để mấy câu trên đây là mượn điển
 xưa mà tả cảnh biệt ly mà thôi, chớ không
 phải thiệt Thức sanh có qua các xứ ấy đâu.

(e) Câu này có bốn chữ là: *Đề mà ép sấm
 luân kim* (ép mũ xô kim); có bốn chữ là:
Đề lớn chỉ thăm tròn kim, tuy đều có nghĩa,
 nhưng không được hiệp ý với cái chuyện
 đó cho lắm. Nay theo bốn Bắc chữa như
 đây thì có nghĩa phải hơn. Tục-ngữ có câu
 rằng: « *Đề loa được yếm thăm, chớ khổ
 loa được tròn kim* » chỉ nghĩa là cái yếm
 thăm xem loa mất được, chớ cái tròn kim
 chìm trong yếm thì rành rành dễ coi, không
 giấu được ai, vì như một sự nhỏ mọn, nếu
 người ta có ý soi xét, thì cũng không giấu
 được.

(j) *Bưng mắt bắt chim* do câu tục ngữ Tàu
 « *yếm mục bọ tước* » mà thành tục ngữ ta.
 Ý nói là sự vô lý.

(g) Đèo bông nghĩa là tham muốn quá đời
 với chuyện trặc trèo.

(Sau sẽ tiếp theo).
 P. K. BINH.

BIÊN THUẬT KỲ TRUNG KỲ

(Les exploits des escrocs)

Hàng nhân-sâm bị lường gạt

Ngoài thành Cô-tô, là một nơi đò-
 hội, phố xá buôn bán rất đông, mà
 nhiều hơn hết là hàng bán nhân-
 sâm. Trong phố đó có một nhà rộng
 rãi bỏ không đã lâu. Khi đó có một
 người ăn bận áo mũ quan từ-phẩm,
 đến mướn ở nhà ấy, ngoài cửa treo
 đèn hiệu đề chữ *Trần hậu-bồ-phủ*,
 đây tờ có vài chục người; mà viên
 hậu-bồ đó khi ra vào thì tất ngồi
 kiệu che lọng. Các khách khứa qua
 lại thăm viếng ăn tiệc ngày nào
 cũng đông, các nhà hàng sâm ai ai
 cũng biết như vậy.

Một buổi kia, có hai tên đầy-tớ
 nhà đó chung quần diện áo mũ
 miều, dắt nhau vào các hàng nhân-
 sâm hỏi giá. Nhà hàng hỏi chủ làm
 gì, thì chúng nó nói chủ nó là người
 Tây-an, công-tử của quan Tề-tướng
 họ Trần, được bổ làm Thái-thú. Nhà
 giàu có cự phú, cả nhà táng hay
 uống nhân-sâm làm trà. Nay đến ngụ
 ở đây, sai chúng nó kiếm tiệm nào
 bán công bình phải giá, đặng người
 thường thường mua dùng cho tiện.

20) - FEUILLETON DU 20 MARS 1913. (266)

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

HỒI THỨ XV (tiếp theo)

Cao-sĩ-Kỳ dùng mẹo nơi nhà kin
 Đê-sĩ-La giấu mình chốn ngõ sâu

Gia-Định lại đem các sản nghiệp khác,
 kể nói bằng lòng một hồi. Thấy Tá-Trị
 không đáp lại làm sao, bèn cúi xuống xét
 việc sổ sách. Tá-Trị coi anh va bộ tướng
 gãy môn, mắt thì trộm lơ, đôi bàn tay
 khô như củ, móng tay tự như móng ó diều.
 Trong túi trên vạt áo ngoài của va, có đặt
 một cái bóp bằng da đã cũ mèm, trong bóp
 ấy chắc là đựng thơ từ chi bí mật chớ
 chẳng không. Tá-Trị lại sực nghĩ đến khi

hắn vẽ một mảnh giấy chi ở nhà hàng đó,
 chắc cũng bỏ vào trong cái bóp này, nếu
 ta lấy mà xem được thì sẽ biết hết chân
 tình của va, nhưng hẳn để bóp luôn trong
 mình thì làm sao mà lấy đặng. Tá-Trị qua
 qua lại lại trong thơ-phòng, xây nghĩ ra
 một kế bèn cởi cái áo choan ngoài của
 mình bỏ xống, đoạn đi lục kiếm các sách
 cổ-thư trong tủ. Sách đó lâu ngày không
 đọc đến, bụi lấp lút đầu. Gia-Định thấy
 chủ-nhơn kiếm sách hoài không đặng,
 cũng bỏ bút đứng dậy kiếm đùm. Tá-Trị
 bảo rằng: « Gia-quân! người hãy cởi cái
 áo ngoài đi, kéo chớ này bụi bặm nhiều
 lắm, chớ không thì làm ráo ». Gia-Định
 không biết ý đó là mẹo của Tá-Trị, mới
 nghe lời cởi áo vắt lên trên ghế ngồi, rồi
 lại giúp kiếm sách. Tá-Trị giả ý lấy ra vài
 bộ sách xưa, và bảo Gia-Định rằng: « Gia-

quân! người ra kêu Bì-đốn cầm cái chổi
 vào đây đặng mà quét bớt bụi đi. » Gia-
 Định quả nhiên y lời ra ngoài kêu Bì-Đốn
 Tá-Trị vội vàng đến lấy cái bóp của Gia-
 Định mở ra coi, thì thấy nhiều những giấy
 má, duy mảnh giấy vẽ chi thì không thấy
 chắc là mảnh ấy giao cho Cao-sĩ-Kỳ, hoặc
 là đốt xé đi rồi chớ chẳng không. Sực lại
 kiếm được phong thơ tưởng chữ đờn bà,
 Tá-Trị lấy phong thơ ấy giấu đi, rồi bỏ cái
 bóp lại vào túi áo tử tế. Vừa xong thì Gia-
 Định dắt Bì-Đốn đến. Tá-Trị sai quét bụi
 nhơn, còn mình thì làm ra bộ mọi mệt, đem
 sách ra thơ-phòng mà đi. Khi về tới nhà
 riêng, mở phong thơ ra coi thì té ra là thơ
 của La-Ty cô-nương gửi cho hắn. Xét đến
 đầu nhà dây-thép, thì thơ ấy mới tiếp được
 hồi sớm hôm nay. Trong thơ có vài hàng
 chữ mà lời lẽ thì rất cứng cõi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Các nhà hàng thấy chúng nó vội tránh nhau chiều-chuộng, và khấn-lót chúng nó đừng nó làm mai mối cho mình. Hai tên ấy mới đưa một người nhà hàng kia đem nhàu-sâm vào hầu ông Hậu-bổ. Ông Hậu-bổ trước hết cân lấy một lượng nếm thử, thì thiệt là sâm nhứt hảo hạng, đáng giá 300 lượng bạc. Viên hậu-bổ mới thổi cho hàng sâm 8 nén bạc và cho về.

Người hàng sâm trở về khoe với chủ nhà rằng: « Noi công-quan quan Hậu-bổ ở, chưng diện lịch sự vô cùng, và bà Thái-phu-nhơn của người, mỗi ngày phải dùng đến 3 phân sâm và cả nhà dùng kể ra mỗi năm phải dùng hơn 10 vạn bạc, giá quyền nhà ấy không mấy bữa cũng đến cả đấy. »

Chủ hàng sâm mừng lắm, chắc là được chỗ buôn bán to. Được vài ngày, ông Hậu-bổ đi kiện đến hàng sâm, nói với chủ hàng rằng « Sâm của chú đã thiệt mà giá lại rẻ, bà Thái-phu-nhơn ta tánh người rất hay uống sâm, nhưng phải có hạng nào tốt hơn nữa mới được. »

Chủ hàng đỡ hạng thiệt tốt, mỗi lượng giá 400 lượng bạc. Ông Hậu-bổ mua ít cân, biểu nhà hàng đem sâm theo về công-quan lấy tiền. Chủ

hàng sâm sai hai người nhà đem sâm đi, đến nơi công-quan, lên tuổi từng lần thử nhứt. Thấy trên đó màn gấm nệm trêu, đồng hồ trấp khảm, chưng diện rất nên đẹp-đẽ, mê bèn có vài chục cái rương. Ông Hậu-bổ mở một cái rương toan lấy bạc thổi cho nhà hàng, thì xảy nghe dưới lầu có người nói tiếng rầm rầm. Ông Hậu-bổ biểu hai người kia rằng: « Tiếng người đó là quan Thứ-sứ quen với tôi đó. Hẳn đã vay tôi nhiều lần, bây giờ chắc lại đến vay nữa đấy. Vậy không nên cho hắn lên lầu, nếu hắn lên mà thấy những cửa này thì hẳn lại lòi-thời chớ chẳng không! Vậy thì các chú hãy ngồi chơi đây, để tôi xuống tiếp chuyện hắn một chút. » Nói đoạn, sai đây tó bố cả sâm và bạc vào rương rồi khóa lại, lật đặt xuống lầu, rồi thấy người khách dưới lầu kéo ông Hậu-bổ đi chơi. Kể có tên đây tó bâng tra lên nói rằng: « Chủ tôi mời các chú hãy ngồi chơi đó mà giữ sâm luôn thể, chủ tôi đi chơi một lát sẽ trở về trả tiền. » Nói xong, khóa cửa lầu phía ngoài mà đi xuống.

Hai người ngồi trên lầu, một lát thấy tiếng dưới lầu, có vài thằng nhỏ xô đồn nhau, trước cộn cười bỡn,

kể đến đánh nhau. Có một người lão học khoát mắt chúng nó không được, cầm roi đánh cả đôi đũa, chúng nó la khóc om sòm. Lâu lâu thấy im lặng, đến chiều tối, không người nói nữa.

Hai người kia dúi lăm, đẩy cửa sổ có ý muốn xuống, xảy thấy chủ hàng sâm đi với một vài người nhà cầm đèn đến kêu cửa. Hai người kia nói rằng: « Chẳng hề chi phải lo, nhàu-sâm và bạc còn ở đây cả. » Chủ hàng lên lầu, bẻ khóa vào phòng, thì thấy rương vẫn còn nguyên ở đó. Người chủ nói rằng: « Ta đi từ ngoài cửa ngõ vào tới đây, không thấy tấm dạng người nào cả, chắc là chúng nó chuyên đi hết rồi thử bẻ khóa mở rương ra coi thế nào. Chủ bạn xúm nhau mở rương, thì rương trống đấy, xét đến đồ đạc thì không có vật chi là qui trọng màn nệm gấm thêu, đều làm bằng giấy hoạ Cao ly, đồng hồ thì chỉ có mặt ngoài, trong ruột không có chi hết. Những rương trấp thì cũng bằng giấy cả, trong có vài cút đá gạch mà thôi. »

Chủ nhà hỏi ra thì mới biết hỏi hai đũa nhỏ gây lộn đó là lúc chúng nó chuyên vận đi.

Bị lường mất hơn ngàn bạc!

Thơ rằng: « *Cái việc chiều hôm qua mà người nói với ta đó thì ta đã hiểu rồi. Nhưng người muốn cho ta giúp người thì là người nghĩ lầm đó. Ta thì rằng quyết không theo cái mưu độc ác của người dẫu. Ta cũng biết rằng người hẳn có ý thù ta dữ, nhưng người muốn hại người, phải giữ mình trước mới được.* »

La Ty Mỹ-lợi kính thơ.

Tả Trị xem xong bức thơ ấy, trong lòng nghĩ hoặc, nghĩ rằng: « Trong thơ nói mưu độc ác, hẳn là chỉ về sự nó mưu hại ta chớ chẳng không. Còn như La-Ty cô-nương không đồng mưu với đảng ấy, thì ta đã được nghe lời của cô từ đêm hôm trước rồi. Việc đó không nên để trễ, ta nên đến thăm cô ngay, hoặc có mưu chi cứu giải cho ta chăng? » Anh và nghĩ như vậy, bèn sai tên giữ ngựa là Khuất-Đức đánh xe đến

làng Y-lỗ-sĩ, dựng mà qua thăm Nghĩa-vân-Bá và La-Ty cô-nương, chẳng bao lâu, xe tới làng ấy, coi xem phong cảnh, thiệt đủ vui người. Cây cối sum sê, núi non quanh quất. Thỉnh thoảng có cơn gió mát đưa đến bóng lá rụng tả tơi. Trời hôm xế bóng thì các loài chim kêu riu rít. Trong các đám cỏ-thu rậm rịt có năm, ba chòm xóm ở chen chung quanh. Trong chòm kia có một tòa nhà lớn, cao chon von. Tả-Trị biết nhà ấy chắc là dinh phủ của Nghĩa-vân Bá-trước, liền sai đánh xe đến kể trước cửa, nhờ một tên gia-nhơn đưa danh thiếp của mình vào cho Nghĩa-vân-Bá. Một lát tên gia-nhơn ra mời vào. Anh ta xuống xe đi bộ mà vào, đã thấy Nghĩa-vân-Bá đứng đón ở trước cửa nhà khách. Đồi bên chào nhau một vài câu thường lễ, rồi Nghĩa-Vân đưa anh ta đi chơi khắp các nơi trong nhà. Từng

dưới nhà ấy có hai nơi phòng rộng, một nơi là phòng cảnh để làm chỗ tiếp khách, và một nơi thì làm phòng ăn. Lại có một thơ-phòng nhỏ và một chỗ đánh trái lãn. Kể đó anh ta theo Nghĩa-Vân lên lầu, thì thấy lầu cũng có một phòng an, rất nên rộng rãi thanh lịch. Phòng đó nguyên đời tiên-nhơn Nghĩa-vân-Bá là Cát-sĩ-phi-bá trước có mở tiệc yến thiết hoàng-đế Tô-cách-Lan tại nơi ấy. Những đồ trang hoàng từ thuở ấy vẫn còn nguyên đến bây giờ. Nghĩa-vân-Bá lại đưa anh ta vào một phòng nữa, thì trong phòng ấy chưng diện những đồ khôi giáp qua màu, toàn là đồ võ khí của tiên-nhơn Nghĩa-Vân dùng khi xưa để lại. Cát-sĩ-Phi vì có quân công được phong bá-trước, cho nên con cháu đời đời được tập phong trước-bá, cho đến đời Nghĩa-Vân vẫn còn.

(Coi qua trang 17).

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PH

Sự chánh

Khi vua thì sự tran hầu với ho các chúa tưng vươ đều bằng nhà trâm quờn cao gia mà thớ san về m

Vua Fr quyền ấy cách hân ra việc ch ngải lo ch có đội ng mới thán

Vua ph cùng là b của công, chiến với Villers-co trong mỗ sỏ riêng của dân, s ngày nay lo giữ gin

Oai quố quân cũn lại muố Vua cùng lập tờ Co quờn tri quờn trí thuộc về

Cho đặ thì vua lạ Havre. n

(1) Chữ Conc hoàng làm thậ lợi trong việc

M

PHÁP QUỐC TÂN SỬ (LA FRANCE)

Sự chánh trị của vua François Administration de François 1^{er} thứ I.

Khi vua François thứ I lên ngôi rồi thì sự tranh quyền của các chúa chư hầu với hoàng gia bèn dứt. Khi trước các chúa chư hầu bị ép ưỡng phải từng vương quyền, nay mọi người đều bằng lòng bài phục xưng thần; nhà trăm anh chỉ lo một việc kiếm quờn cao chức cả trong đám binh gia mà thôi. Còn vua thì gồm thủ gian san về một tay mà làm chủ thiên hạ.

Vua François thứ I thừa cơ hội oai quyền ấy mà sửa sang việc nước một cách hẳn hoi. Văn vua thường hay ưa việc chinh chiến, nên trước hết ngài lo chỉnh đốn binh quân: đặt ra có đội ngũ trong các tỉnh, bởi ấy mới thành ra binh bộ ngày nay.

Vua phải thiết lập quốc trái (vay bạc) cùng là bảy cuộc xổ số đặng mà bồi bổ của công, bị hao tổn trong cơn chinh chiến với nước Italia. Khi ngài ngự tại Villers-collerets có làm chi-dụ định trong mỗi hộ thầy-cả phải dùng số riêng mà biên sanh tử hôn thú của dân, số ấy đặt tên là **bộ đời** mà ngày nay về phần các lý trưởng phải lo giữ gìn bộ đời ấy.

Oai quờn vua đã lừng lẫy trong ba quân cùng trong việc chánh trị, vua lại muốn trị, luôn tới đám tu hành. Vua cùng Đức-giáo-hoàng Léon X có lập tờ **Concordat** (1) giao cho vua có quờn trị cứ phẩm cấp trong việc đạo, quờn trị cứ phẩm cấp ấy khi trước thuộc về Đức-giáo-hoàng.

Cho đặng mở mang việc buôn biển thì vua lại thiết lập hải-khẩu tại thành Havre, nay trở nên một cửa biển

L'avènement de François 1^{er} marque la fin des luttes entre les nobles et la cour. La royauté, qui, jusqu'alors avait été imposée, fut acceptée de tous; la noblesse n'eut plus d'autre ambition que d'occuper les hauts grades de l'armée. Le roi était devenu le maître absolu de la France.

François 1^{er} mit à profit cette autorité incontestée pour apporter de sérieuses réformes dans l'organisation du pays. Comme le guerre était sa principale préoccupation, c'est, d'abord de l'armée qu'il s'occupa: il créa des légions provinciales qui furent le noyau des régiments d'infanterie actuels. Pour faire face aux dépenses occasionnées par les expéditions en Italie, il contracta des emprunts et créa des loteries.

Par son ordonnance de Villers-Cotterets (1539), il décida que dans chaque paroisse les curés seraient obligés d'inscrire les mariages, les naissances et les décès sur des cahiers spéciaux.

Ces cahiers, dits **registres de l'état civil**, sont aujourd'hui, tenus par les maires de nos communes.

Maître absolu de l'Administration et de l'armée, voulut aussi établir son autorité sur le clergé. Il signa avec le pape Léon X un **concordat** (1) en vertu duquel il s'attribua le droit de nommer à toutes les fonctions et charges ecclésiastiques. Jusqu'alors ce droit avait été réservé au pape.

Pour faciliter le développement du commerce maritime, il créa le port

(1) Chữ Concordat nghĩa là ĐIỀU-ƯỚC của Đức-giáo-hoàng làm mà giao hảo với các nước tính việc quyền lợi trong việc đạo hạnh.

(1) Concordat. — C'est le nom qu'on donne à tout traité signé par le Pape et les représentants d'un gouvernement pour établir leurs droits respectifs en matière religieuse.

MẠI HÓA MÔI DẦN (Guide de l'acheteur)

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiếp-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dàu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vương hay là huyết suy: Huyết mà vương thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm còi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thi nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc, thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà đồng nó thật hay.

Đàn ông thì bất cầu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khi xuyễn,

Coi qua trương thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

tình thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, đau chân chàng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

DU-MINH CHỈ THUẬT

(Promenade du dimanche)

Hôm sớm mới chưa nhật tuần rồi tôi đi chơi, thấy mấy quán nhỏ cất theo mấy góc đường, nào là trà huế, nào là nước đá đều don-đi đầu hết, lại thấy họ cất quán khác, lót gạch, vách ván, lợp ngói, coi sạch sẽ hơn khi trước. Tôi mới hỏi mấy người đi đường, thì họ nói rằng quán Đốc-Lý Thành-hồ ra Lờ-nghệ dạy phải cất như vậy.

Tôi đi chơi một hồi nữa đói bụng, tôi bèn vào trong quán kia kiểm đồ ăn đồ dơi. Vô đó thấy những là cơm, cá, thịt kho, bộn bộn, lại có hai ba chục hộp sữa bò, tôi bèn lấy một hộp mà coi thì thấy đẽ ngoài bao như vậy: **Lait condensé Nestlé = sữa Nestlé**, phía trên lại có một cái ò-chim, ấy là hộp sữa đó. Tôi biết rằng vật quý, ngon, vì thuở nay tôi thường dùng nó, tôi bèn bảo anh quán khuấy cho tôi một chén café sữa hai tiền rưỡi. Uống xong rồi, tôi đi xuống chợ Saigon tỉnh lên xe-lửa về sông mà qua Chợ-lớn, dọc đường, thấy tiệm nào cũng bán tính là **sữa Nestlé** và **sữa bột Nestlé** nhiều lắm. Tôi mới vô tiệm kia hỏi thăm, thì chủ tiệm nói rằng: bây giờ đây đâu đâu cũng đều bán **sữa Nestlé** cả, vì đã biết rằng **sữa Nestlé** này là một thứ sữa tốt hơn các thứ sữa khác, ăn ngon mà mùi lại thơm, thiệt là một vật rất quý trong đời. Chủ tiệm lại khoe với tôi rằng: còn một thứ sữa nữa làm ra bột, dùng vật ấy mà cho con nít uống.

Coi qua trương thứ 11

buôn bán rất to nơi cõi tây Âu-châu. Ngài lại sai thủy-bình qua thám dò nơi bờ Mỹ-quốc là xứ của ông Christophe Colombe đã tìm đặng trong năm 1492, và ngài dạy chiếm lấy Tân-địa-đảo (Terre-neuve) nhập về xã-tác nước Langsa. Trong đám thủy-bình khám sai ấy, có ông **Jacques Cartier** tìm đặng Canada là một xứ rất to, nước Langsa bèn chiếm lấy mà làm thuộc địa rất thanh mậu. Vua François thứ I là người bầu chủ cho con nhà nghề và kẻ thông-minh (tôn hiền hạ sĩ). Ngài bèn triệu những tay thiện nghệ bèn xứ Italie là xứ văn minh tấn hóa trước hết, những người được vua trọng dụng là ông: Léonard de Vinci công-sư, và ông Benvenuto Cellini là họa-sư cùng nhiều tay thợ khéo khác mà giao cho họ cất và chạm trở nhiều cái đền rất nguy nga đẹp đẽ. Trong lúc thời-dại này việc văn chương kỳ xảo cũng là cách trí rất nên lưu ý, trong sự phê là thời đại **mỹ thuật trung hưng**.

Tuần sau tôi sẽ giải nghĩa kỹ hơn.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

du Havre qui est devenu un des centres commerciaux les plus importants de l'Europe occidentale. Il envoya des marins explorer les côtes de l'Amérique que Christophe Colomb avait découverte en 1492 et prendre possession de Terre Neuve au nom de la France.

L'un de ces navigateurs, **Jacques Cartier**, découvrit le Canada, ce vaste pays dont la France devait faire bientôt une de ses plus belles colonies.

François 1^{er} fut le protecteur des artistes et des savants. Il fit venir d'Italie, où la civilisation était alors fort avancée, l'architecte Léonard de Vinci, le peintre Benvenuto Cellini et un grand nombre d'autres artistes auxquels il confia le soin de construire et d'orne de magnifiques palais.

Cette époque durant laquelle s'accomplirent d'immenses progrès littéraires, artistiques, et scientifiques est connue, dans l'histoire, sous le nom de **Renaissance**. Nous l'étudierons avec quelques détails dans notre prochain numéro.

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

CHÂU-ĐỐC TỈNH (tiếp theo)

PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC (suite)

Thổ sản huê lợi

Địa phận tỉnh Châu-đốc về việc trồng lúa thì chia ra làm hai vạt đất: vạt đất thấp và vạt đất núi.

Tại tỉnh nay có được 2 muôn rưỡi mẫu đã khai phá rồi, mỗi mẫu giá bực trung như vậy:

Ruộng hạng nhứt	100 \$
» » nhì	80 »
» » ba	25 »

Géographie Economique

On peut diviser la province de Châu-đốc, au point de vue agricole, en deux régions: la région basse et la région montagneuse.

Il y a actuellement environ 25,000 hectares défriché. Le prix de l'hectare serait en moyenne de:

100 \$ pour les cultures de 1 ^{re} classe,
80 pour les cultures de 2 ^e classe,
25 pour les cultures de 3 ^e classe,

Mỗi nhà thơ giấp thếp đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Giá cho vườn mỗi mẫu là :

Ruộng hạng nhứt	12 \$
" " nhì	10 "
" " ba	8 "

Có nhiều chỗ có khai kinh cần đặng mở mang cái đồng to đây tỉnh những đẽ sạ. Ngoài trừ kinh Vinh-tế và kinh Vinh-an, còn hai cái đang đào đặng rút nước trong đồng ra sông, là kinh Phú-hội-đại bên Tiền-Giang chạy qua Hậu-Giang và kinh Bẫy-núi. Mỗi năm nhờ nước lụt đem đất đến bồi, nên mặt đất cao thêm mỗi năm được 1, 2 phân. Dọc theo hai bên kinh có nhà người ta cất ô lẩn lẩn và cũng lẩn lẩn mở mang đồng cỏ làm ruộng rẫy.

Đồng đó nay bỏ hoang vu chớ một ngày kia sẽ khai phá trọn ráo chẳng sai. Nếu dân đến đồng thì cũng sẽ có khai phá một phần rồi. Trong mấy chỗ ruộng gò người bôn thồ mỗi năm làm được hai mùa, là mùa trước nước nổi và mùa sau nước nổi.

Thờ-nghi trong tỉnh Châuđốc

Dùng hạt mà làm đồ vật thực

Lúa gạo	15.301 ^b 58
Bắp	4.025 58
Đậu	2.439 20

Củ và rễ

Cải củ	12 ^b 00
Khoai	965 00

CÂY DÙNG LÀM ĐỒ KỸ NGHỆ

Trái có dầu

Đậu phụng	2 ^b 05
Mè	7 00

CÂY DÙNG LÀM VẢI

Bông vải và gòn	»
---------------------------	---

Cây tạp dùng

Mía	110 ^b 20
Thuốc	28 86
Chàm	156 64

CÂY ĂN TRÁI HOẶC CÓ DẦU

Dừa	12 ^b 40
Tre	161 63
Mãn-câu	3 10
Cau	53 52
Trầu	142 15

Le prix de location par hectare :

12 \$ pour les cultures de 1 ^{re} classe,
10 pour les cultures de 2 ^e classe,
8 pour les cultures de 3 ^e classe,

De nombreux travaux de dessèchement ont été entrepris pour livrer à la culture l'immense plaine des Jongs. Outre les canaux de Vinh-tế et de Vinh-an, deux nouveaux canaux ont déjà été creusés, en partie pour faciliter l'écoulement des eaux de la plaine. Ce sont le canal de Phú-hội-đại entre les fleuves Antérieur et Postérieur et le canal des Sept-Montagnes. Chaque année, les terrains s'élevaient de 1 à 2 centimètres, grâce à l'apport des eaux. Les bords des canaux se peuplent et les cultures s'étendent du côté de la plaine.

Un jour viendra où cet immense territoire, aujourd'hui abandonné, sera entièrement cultivé. Il pourrait l'être déjà en grande partie, si la population était plus dense. Sur les points les plus élevés, les indigènes font deux récoltes : l'une avant, l'autre après l'inondation.

Différentes cultures de la province de Châu đốc

PLANTES ALIMENTAIRES

1^o Grains alimentaire

Riz	15.301 ^b 58
Mais	4.025 13
Haricots	2.439 20

2^o Tubercules et racines

Navets	12 "
Patates	965 88

1^o Plantes oléagineuses

Arachides	2 05
Sésame	7 "

2^o Plantes textiles

Cotonniers ou ouatiers	»
----------------------------------	---

3- Plantes industrielles diverses

Canne à sucre	140 20
Tabac	28 86
Indigotier	156 64

CULTURES ARBORESCENTES ET

OLÉAGINEUSES

Cocolier	12 40
Bambou	161 63
Pommiers cannelliers	3 10
Aréquiers	53 52
Bétel	142 15
Poivriers	3 60

MÃI HÓA MÔI DÃN
(tiếp theo)

thế cho sữa mẹ rất hay. Ấy là bột sữa Nestlé đó.

Ra khỏi tiệm tôi bèn lại nhà giặt xe-lửa nhỏ mà sống mua giầy qua Chợ lớn thăm bà con và dạo chơi luôn thề. Tôi nơi đi thẳng lại nhà chú tôi đứng thăm người. Vô đó thấy chú tôi dùng sữa mà cho con bú, lấy hộp ra coi thì cũng là sữa Nestlé, tôi mới thả đi chơi vài vòng, thấy đầu đầu cũng đều bán sữa ấy mà thôi. Tôi bèn nghĩ rằng: cũng phải đó chú, bởi thiên hạ biết sữa Nestlé là vật quý hơn hết cho nên mới thường dùng như thế.

Về đi về suy nghĩ, luôi huội tôi nhà giặt xe-lửa đường trên, tôi bèn mua giầy trở về Saigon.

L. v. M.

THƠ CỦA MỘT ANH THỦY BINH LANGSA
(Récit d'un marin français)

Brest, ngày 15 Mai 1893.

« Thưa ông,

« Tôi là thủy binh ở dưới chiếc tàu Formidable. Hôm đi chiến rồi đây, tôi mang bệnh ho gà dằng. Tôi lâu nay thiệt là mạnh dạn, chẳng hề khi nào đau đớn chi cả, nay không biết vì cơ nào tôi ho luôn luôn, mệt chạ chạ là mệt. Tít quạ chừng, ăn không ngon nằm chẳng ngủ, ốm o gầy mòn, cũng vì ho ấy. Tôi mới xin phép về nhà cho mẹ tôi nuôi dưỡng.

Ngày kia, tôi ho quá bất tỉnh nhơn sự, mẹ tôi sợ tôi phải bỏ mình, may có người dờn bà ở một bên nhà chỉ bảo, nên mẹ tôi mới trộn 2 muỗng lớn thuốc Sirop de Follet với hai chén nhỏ sữa mà cho tôi uống.

Thuốc ấy thiệt là thần hiệu, uống vào thì bệnh liền kiến giảm, ngủ nghỉ an giấc. Qua ngày sau tôi hết ho, tôi mới uống thêm hai muỗng nữa. Trong ít ngày, tôi ăn được, loí ngính, chẳng còn yếu ớt như khi bệnh hoạn nữa. Ấy cũng là nhờ thuốc Sirop de Follet đó.

« ANTOINE BEAUDUN, kỹ ».

Thuốc Sirop Follet thiệt hay, nếu uống vào một lần chừng 1, 2 muỗng lớn, thì đủ mà làm cho hết ho, hết tức, hết đau đớn trong mình và ngủ nghỉ ngon giấc; mà lại mỗi lần thức dậy thì không nhứt đầu, cũng chẳng bần thần trong mình chi cả.

Thuốc này dễ lau được, trong sạch lắm, dùng nó chẳng hại chi, như có đau gân lắt léo, đau bụng, đau gân, đau thận, dùng nó thì rất tiện.

Lại trong khi dờn bà làm bôn, ốm bụng quặn đau, uống nó vào, cũng giảm êm bớt dặng. Nó còn trừ nhiều bệnh khác nữa : như

Coi qua trong thư 12

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

dau rần, hoặc phỏng mình, dùng nó thì chắc hết tức thì.

Nếu như ngày sau mà bệnh trở lại, uống chừng 1 muỗng lớn thuốc này thì hết. Trong 24 giờ uống chừng 3 muỗng, mỗi muỗng thì làm cho ta nghỉ đặng ít nữa là 5 giờ đồng hồ.

Còn con nít thì dùng muỗng café mà đong cho nó uống, mỗi ngày uống 3, 4 muỗng thì đủ.

Thuốc **Sirop de Follet** có hơi đắng đắng một chút, bởi vậy hãy uống nó vào rồi thì phải uống vài hớp nước là trong sạch, hay là nước đường cũng đặng.

Thuốc này có bán trong các tiệm thuốc. Mỗi cái món bài số 19 ở đường Jacob Paris.

Muốn cho khỏi lầm, thì hãy coi trên nhãn ve có tên **Follet** thị phải.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat**. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là **SOLIRENE**, Chợ-lớn.

Nếu Hoàng-đế Napoléon khi ấy mà rõ biết thì chắc không thất trận Waterloo.

(Si l'Empereur avait su !)

Nếu ông Napoléon thất trận Waterloo là bởi vì khi ấy ngài bệnh đang sung ngời ngựa không đặng. Khi ấy ngài đau bệnh thoát gian hoặc sung bàng-quang, chuyện ấy chưa ai chắc được. Song có một điều chắc là Hoàng-đế Napoléon trước khi ra trận Waterloo thì có mang bệnh bồn rất nặng mà ngài hay lấy lát chàng chịu uống thuốc cho tuyệt dứt. Cả đời ngài không thấy khi nào ngài uống thuốc xỏ, lấy làm chỗ đặc chỉ vậy.

Chắc khi ấy ngài cũng biết thường thuốc xỏ tánh hay phạt vì uống vào bụng làm cho nước niêm-dịch mang nhiệt, nếu uống nó quá thì phải mang hại.

Ấy là trí của ông Napoléon ngu như vậy, chớ trước khi thiên-hạ cũng hay dùng thuốc xỏ.

Mà hai một điều ngài không rõ tuy mình không uống thuốc xỏ, song mình phải kiểm thể mà tây trường cho sạch phần, bằng để tàu nó làm cho hư máu chẳng không.

Ngoại trừ mấy món thuốc xỏ cũng còn nhiều cách tây trường rất êm ái. Dùng thuốc huật nhuận như là **hột ma-bổ**, **hột-cải vắn vắn**.

Coi qua trương thứ 13

Tiêu	3 60
Cam quít	"
Chanh	"
Café	3 40
Dầu	248 15
Xoài	56 11
Chuối	231 90
Bưởi	"
Mít	"
Ổi	"
Đu đủ	"
Thơm	64 46
Lựu	"

Các giống lúa trồng trong tỉnh Châuđộc

Nếp

- Nếp-dùm Reychlo, trồng đầu tháng năm (juin) 6 tháng gặt.
- Nếp Pontia, trồng đầu tháng năm, (juin), sáu tháng gặt.
- Nếp Kramuon, trồng đầu tháng năm 7 tháng gặt.
- Nếp Mông-chem, trồng đầu tháng năm, 7 tháng gặt.
- Nếp Ván, trồng đầu tháng năm, 7 tháng gặt.
- Nếp Thang (đỏ) trồng đầu tháng năm, 7 tháng gặt.

Lúa sớm

- Lúa giăng trồng tháng 11, ba tháng gặt.
- Lúa-giăng-mẹt trồng tháng tư, 4 tháng gặt.
- Lúa-giăng-kôk trồng tháng tư, 4 tháng gặt.
- Lúa nàng-sô trồng tháng tư, 4 tháng gặt.
- Lúa-Pari'h trồng tháng tư, 4 tháng gặt.
- Lúa-nàng-Phok trồng tháng tư, 4 tháng gặt.
- Lúa-nàng dài trồng tháng tư, 5 tháng gặt.
- Lúa sớm trồng tháng tư, 5 tháng gặt.

Lúa mùa

- Lúa-vài-vai trồng tháng tư, 6 tháng gặt.
- Lúa-nha-Prom, trồng tháng tư, 6 tháng gặt.

Orangers	"
Citronniers	"
Caféiers	3 "
Mûriers	248 15
Manguiers	56 11
Bananiers	231 90
Pompleoussiers	"
Jacquiers	12 90
Tamariniers	"
Goyaviers	"
Papayers	"
Ananas	64 46
Grenadiers	"

Différentes espèces de riz cultivés dans la province de Châu-dộc

Nếp (riz gluant)

- Nếp-dùm reychlo, on le cultive vers le commencement du 5^e mois (juin), 6 mois.
- Nếp pontia, on le cultive vers le commencement du 5^e mois (juin), 6 mois.
- Nếp-kramuon, on le cultive vers le commencement du 5^e mois (juin), 7 mois.
- Nếp mông-chim, on le cultive vers le commencement du 5^e mois (juin), 7 mois.
- Nếp-ván, on le cultive vers le commencement du 5^e mois (juin), 7 mois.
- Nếp thang (rouge), on le cultive vers le commencement du 5^e mois (juin), 7 mois.

Riz hâtif

- Lúa-giăng (rouge), on le cultive vers le 11^e mois, on le sème en novembre, 3 mois.
- Lúa-nàng-mẹt, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 4 mois.
- Lúa-nàng-kôk, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 4 mois.
- Lúa-nàng-sô, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 4 mois.
- Lúa-parith, on le cultive vers le 4^e mois on le sème en mai, 4 mois.
- Lúa-nàng-phok, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 4 mois.
- Lúa-nàng dài, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 5 mois.
- Lúa-thom, on le cultive vers le 4^e mois on le sème en mai, 5 mois.

Riz de saison

- Lúa-vài-vai, on le cultive vers le 4^e mois on le sème en mai, 6 mois.
- Lúa-nha-prom, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 6 mois.
- Lúa-nàng-Phuoc, on le cultive vers le

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Lúa-nàng-Phước trồng tháng năm, 4^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 3 » Lúa-cánh tể trồng tháng năm, 7 mois, on le sème en mai, 7 mois.
 248 15 Lúa-nàng-kong-phluc, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 56 11 Lúa-phear krasang, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 231 90 Lúa Phear-krasang trồng tháng năm, 7 tháng gặt.
 12 90 Lúa-Contray trồng tháng năm, 7 tháng gặt.
 » Lúa-Cà-dung trồng tháng năm, 7 tháng gặt.
 » Lúa-bắt Roté trồng tháng 5, bảy tháng gặt.
 64 46 Lúa-móng-chim, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en juin, 7 mois.
 » Lúa-nàng-sáp, on le cultive vers 5^e mois, on le sème en juin, 7 mois.
 » Lúa-sây, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 » Lúa-tham—đưng trồng tháng tư, 8 tháng gặt.
 Lúa-tham—đưng trồng tháng tư, 8 tháng gặt.

Rừng

Tại Châu-độc có một 1 muôn 7397 mẫu rừng.
 Rừng ấy ở về vạc đất núi, có nhiều thứ danh mộc rất tốt, mà rũi thay, một phần bị các tiểu phu phá rũi hoặc bị lửa cháy ra tro mạt, cây lớn ít có, trừ ra nơi chót núi chỗ khó leo trèo mới còn lại mà thôi.
 Những cây danh mộc ấy xin kể ra sau đây.

Danh mộc có danh thuế

Huỳnh-đường	Gạo	Thiên-liên
Dáng-hương	Thong-tre	Trâm-lanh
Nàng-hương	Lim	Cà-đuôi
Sơn	Cac-hất	Viết
Xoay	Sang-đạo	Bời-lời
Gỗ	Da-đa	Trâm
Vấp	Chò	Pang-ma
Cam-xe	Đầu	Trâm
Cầm-thị	Huỳnh	Rỏi
Mung ou Muông	Vèn-vèn	Cám
Sao	Bằng-lãng	Vừng
Bình-linh	Công	Gỏi
Sến	Du	Uồi

Danh mộc không danh thuế

Gòn	Búng	Cóc
Củ-chi	Làm-vò	Sung
Bà-lát	Quao	Mắm
Vàng-rò	Giui	Cay
Vẻ ọc	Tam-lang	Trôm.
Xoài	Mauro	Giải-ngựa
Hồng-đào	Gừa	
Gia	Cám	

(Sau sẽ tiếp theo).

Lúa-cánh tể, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 Lúa-nàng-kong-phluc, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 Lúa-phear krasang, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 Lúa-contray, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en juin, 7 mois.
 Lúa-cà-dung, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en juin, 7 mois.
 Lúa-bắt Roté, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en juin, 7 mois.
 Lúa-móng-chim, on le cultive vers le 5^e mois, on le sème en juin, 7 mois.
 Lúa-nàng-sáp, on le cultive vers 5^e mois, on le sème en juin, 7 mois.
 Lúa-sây, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 7 mois.
 Lúa-tham—đưng, on le cultive vers le 4^e mois, on le sème en mai, 8 mois.

Forêts

Il y a à Châu-độc environ 1 397 hectares de forêts. Elles sont situées dans la région montagneuse. On y trouve de fort bonnes essences. Malheureusement, elle ont été dévastées en grande partie, soit par les bûcherons, soit par les incendies. Les grands arbres y sont rares, sauf au sommet des montagnes dont l'accès est très difficile.

Essences classées

Huỳnh-đường	Gáo	Thiên-liên
Dáng-hương	Thong-tre	Trâm-lanh
Nàng-hương	Lim	Cà-đuôi
Sơn	Ca-chất	Viết
Xoay	Sang-đạo	Bời-lời
Gỗ	Da-đa	Trâm
Vấp	Chò	Pang-ma
Cam xe	Đầu	Trâm
Cầm-thị	Huỳnh	Rỏi
Mung ou Muông	Vèn-vèn	Cám
Sao	Bằng-lãng	Vừng
Bình-linh	Uông	Gỏi
Sến	Du	Uồi

Essences non classées

Gòn	Búng	Cóc
Củ-chi	Làm-vò	Sung
Bà-lát	Quao	Mắm
Vàng-rò	Cui	Cay
Vẻ ọc	Tam-lang	Trôm
Xoài	Mauro	Giải-ngựa
Hồng-đào	Gừa	
Gia	Cám	

(à suivre).

MẠI HÓA MÔI DÂN
(tiếp theo)

Thiên hạ hay dùng trong lúc cách-mạng và sau khi. Ấy là những thuốc tự nhiên trời sanh, hề uống vào bụng thì nó có sức hấp-thụ, làm cho đại-trường phải siêng năng cháng hay thương phạt.

Gó một thứ thuốc huất nhuận tốt hơn hết là thứ rong biển. Tánh nó hay hút nước mình nó một phần mà hút nước lợ 16 phần. Bởi ấy khi uống nó vào trong bụng thì nó rả lãn đại-trường, làm cho đại-trường phình ra, phải cử động mà tống lại tống khứ những phần dơ trong đại-trường đôn giúp lâu lại đó.

Bởi nhờ như vậy mà thuốc Jubol mới có danh thần hiệu.

Thuốc này của M. Châtelain dùng rong biển mà chế ra với niêm-dịch tinh ba và dóm tinh ba.

Thuốc này trị bệnh bón huất rất thần hiệu và trị nhiệt trường rất nên thần hiệu.

Ông Napoléon I vì không biết thuốc Jubol. Mà làm sao biết được, là vì từ ngày ông Napoléon thăng hà cho đến ngày tiếm đàng thuốc Jubol thì đã cách 80 năm rồi. Bởi vậy cho nên ngài mới thất trận Waterloo mà phải mông trần, ấy là việc may rủi chờ lấy sự thanh bại mà luận anh-hung.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-đàng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Lời tự thuật của một vị đôn bà:

Ngày 24 tháng 2 năm 1913.

Đã gần 10 năm nay, tôi thường dùng thứ bột sữa hiệu Nestlé mà nuôi con nít, hoặc cho nó ăn một thì bột sữa ấy mà thôi, hoặc cho nó ăn bột ấy mà cho bú thêm nữa, thì thường đưa con nít dặng mạnh giỏi. Con nít mới lọt lòng dùng Bột sữa Nestlé này cũng được. Hễ nó ăn bột này thì ưa chịu lắm, mà lại dực sữa cũng tốt vậy. Khi mắc phải việc thỉnh linh mà dực sữa cho đứa nhỏ, thì dùng bột sữa này hay lắm, khỏi sợ nó phá bụng, dầu đứa nhỏ còn non tháng, hoặc khi phàm không dặng mạnh cũng chẳng hề gì. Con nít dùng sữa tươi được, dầu mà cho ăn thêm bột sữa này một ngày chừng ba lần thì lại càng hay hơn, dặng mà tiếp bổ cho nó, nhứt là khi người đôn bà không đủ sữa mà cho nó bú.

Mỹ Cơ Ký.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

HIẾU-KINH

(La piété filiale)

CHƯƠNG THỨ X

Kể các hạnh hiếu

Đức Thánh-nhon rằng: « Con mà có hiếu, khi thờ cha mẹ lúc còn sống thì phải hết lòng kính mến, khi nuôi dưỡng người thì phải hết lòng vui vẻ, khi săn sóc người bình hoạn thì phải hết lòng lo buồn, khi tống táng người thì phải hết lòng rầu rĩ, khi cúng cấp vong linh người thì phải hết lòng nghiêm chỉnh. Nếu giữ năm điều ấy thì tự nhiên thờ cha mẹ trọn hiếu. Mà hề thờ cha mẹ thì ở cao chẳng kiêu, ở thấp không loạn, cùng bậu bạn chẳng tranh cạnh. Nếu ở cao mà kiêu ắt mất, ở thấp mà loạn ắt bị tội, cùng bậu bạn mà hay tranh cạnh thì ắt có sự gây gổ. Nếu ba việc quấy này không chữa, thì dầu ngày ngày dùng lễ tam-sanh mà phượng tự cha mẹ thì cũng chẳng ra gì, ra người bất hiếu vậy.

CHƯƠNG THỨ XI

Năm hình phạt(1)

Trong 3000 tội có năm hình phạt, mà không có tội nào lớn to cho bằng **tội bất hiếu**. Ai mà nghịch với vua thì là không chịu nhìn có người bề trên; ai mà chống lời thánh-nhon dạy thì là người không chịu phục luật; ai mà không hiếu với cha mẹ thì là người không chịu có cha mẹ anh em, ấy là các mối tệ vậy!»

CHƯƠNG THỨ XII

Giải nghĩa đạo gốc

Đức thánh-nhon rằng: « Muốn dạy dân cho biết thương yêu cha mẹ nó, thì không có đều chi hay cho bằng dạy nó đạo hiếu. Muốn dạy dân cho biết lễ phép thì không đều chi hay cho bằng dạy nó biết thuận huê trong anh em. Muốn sửa phong đối tục chẳng chi hay cho bằng dạy nhạc.

(1) Một là thích tự trên mặt, hai xẻo mũi, ba là cắt chơn, bốn là thiến (đón bà thì biệt giam) năm là chém đầu.

Muốn cho trên yên dưới trị không chi hay cho bằng dạy lễ; lễ nghĩa là kính mà thôi.

Cho nên ai kính cha thì con vui.

ai kính anh thì em mừng.

ai kính vua thì tôi vui.

ai kính thiên-tử thì muôn

dân mừng.

Những người đáng cho kẻ khác kính thì ít, mà kẻ vui mừng thì nhiều. Ấy là đạo gốc vậy.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

Truyện quan Phán-sự đền Táng-viên

Ngô-Soạn tiểu-tự là Tử-văn, người huyện Yên-dông phủ Loạn-giang, có tánh ngay thẳng khảng khái, không ưa kẻ gian ác. Ở về quận Bắc-châu, anh va đã có được tiếng khen là người cang trực.

Làng anh va ở có một miễu thờ rất linh. Cuối đời nhà Hồ, quân Tàu nhà Minh sang xâm cướp nước Nam thì làng ấy thành ra một nơi chiến trãng. Khi đó có một bộ-tướng Tàu kêu là Thái-bách-Hộ, từ trận tại nơi miễu làng ấy Tử-văn sắp về sau, ở miễu ấy thường thường hưng yêu tác quái, dân gian cúng cấp, nhiều người khuynh gia bại sản, Tử-văn thấy vậy giận lắm, bèn đốt miễu ấy đi. Khi đốt xong trở về nhà, trong mình dường như khó chịu, kể đó nhức đầu đau bụng, nổi bệnh nóng mầng, thì thấy một người to lớn, đầu đội mũ trụ, ăn mặc ra dạng người Tàu, tự xưng là Cư-sĩ bảo Tử-văn phải ra sức sùng tu cái miễu ấy lại, và nói rằng: « Người là con nhà học trò xem sách thánh hiền, há lại không biết đạo quý thần nên phải kính trọng sao? người dám khi bĩ mà đốt cả miễu mạo của ta, làm cho hương hỏa của ta không biết nương nhờ vào nơi

nào! Vậy người phải sửa sang lại như cũ cho ta, nếu không vậy thì họa đến nơi đó, chớ trách ta rằng không bảo trước ».

Tử-văn thấy người kia nói vậy, cứ ngồi lặng như không, chẳng trả lời lại làm sao hết.

Người kia lại giận mà nói rằng: « Ngục Phong-đó (ngục âm phủ) chẳng xa gì đâu, nếu không nghe lời ta thì mặc ý! » Nói đoạn, đứng dậy đi ra.

Đêm hôm ấy lại mơ thấy một ông già, mạo thâm áo vải, dáng dấp hòa nhã, đi khoan thai vào nhà chào Tử-văn mà nói rằng: « Tôi là Cư-sĩ đây, nghe ông làm được một việc sùng làm, vậy tôi đến đây mừng ông ».

Tử-Văn thất-kinh nói rằng: « Vừa rồi có một người đội mũ trụ, tự xưng là Cư-Sĩ, có phải là thần thổ-địa đó chăng? Nay ông lại xưng là Cư Sĩ, sao nhiều Cư-Sĩ làm vậy? »

Ông già nói: « Uả! Người đó là một tên bộ-trưởng-Tàu từ trận, hồn gói nước Nam ta, cướp đền miễu của tôi, lại mạo xưng tên danh-hiệu nữa. Nó chỉ nghề dối giả bạo ngược, trên khi trời mà dưới thì làm hại dân. Phàm các việc làm ra yêu quái là bởi nó cả. Tôi lại xin kể chuyện của tôi cho ông nghe: Tôi làm Ngự-sử về đời vua Nam-đế nhà Lý, chết về việc nước, cho nên được phong làm thành-hoàng làng này. Tôi giữ gìn dân thứ, hơn nghìn năm nay, có điều chi là sự yêu quái. Vì tôi sợ ý giữ gìn, bị nó cướp mất miễu của tôi. Hiện bây giờ tôi phải nương nhờ thần núi Táng-viên đã mấy năm nay rồi ».

Tử-Văn nói: « Nếu có việc như vậy, sao không cáo với Diêm-vương, đặng người tâu sớ lên Thượng-đế, để mà trị tội nó đi, sao lại khinh bỏ chức vị, chịu làm người nhà quê như thế? »

Ông già ấy làm ra dạng buồn rầu mà nói rằng: « Nó nhiều vi cảnh, khó lay động được nổi. Tôi muốn kiện

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

nó, nhưng nó làm lắm bề ngăn trở. Mà các thần ở miếu đến gần đây, thì lại tham của hối lộ, châu toàn binh vực nó, bụng tôi không thể nào tỏ được lên trên, cho nên tôi phải nhịn nhục mà lánh đi ở một nơi ».

Tử-Văn hỏi: « Nó dữ tợn làm vậy, nhưng nó có làm hại được tôi chăng? »

Ông già đáp: « Nó đang thù ông, đến kiện tại Âm-ty đó, tôi sẽ dò xem tình ý làm sao, đến mách bảo cho ông hay đừng mà giữ gìn, kẻo mà chết oan với nó ».

Lại dặn rằng: « Nếu ông có bị bắt xuống Âm-ty tra hỏi, thì ông cứ lấy lời tôi làm chứng. Nó bằng không chịu, thì ông nên xin Gièm-vương hỏi đến thần núi Tàng-viên, như thế nó mới không chối cãi được nữa, mà ông được sống mà tôi cũng được về miếu lại ».

Tử-Văn xin vâng lời. Đêm hôm ấy, Tử-Văn đau dữ lắm.

Xây thấy 2 tên quỷ-tốt, bắt mình điếu đi, dẫn ra khỏi cõi dòng. Đi nửa ngày, đến một nơi cung phủ lớn, thành sắt cao vài mươi trượng. Hai tên quỷ-tốt vào trước bầm mạng, một lát trở ra, đọc tờ chiếu-chỉ của Gièm-vương mà bảo anh và rằng:

« Tội nhà ngươi nặng lắm, không phép nào được tha ». Nói rồi khoát anh và bảo đi về phía bắc. Ở phía đó có một ngọn sông to, trên sông có một nhịp cầu dài hơn nghìn bộ. Dưới sông sóng đen như mực, gió thổi tanh hôi mà khí lạnh thấm vào đến xương.

Hai bên mạn cầu, có vài muông quỷ Dạ-xa, mắt xanh tóc đỏ, hình trạng dữ tợn rất nên kinh khủng. Khi đó hai tên quỷ-tốt dùng gông dài giày to, gông trói anh và, áp điếu đi qua cầu ấy. Anh và ngánh lại la lớn lên rằng:

« Ngô-Soạn là người ngay thẳng ở nhân-gian, có tội lỗi gì, xin bảo rõ cho tôi biết, không nên để tôi hàm oan thế này! »

Xây nghe trên điện có lời phản rằng: « Thằng này ngang ngạnh, cũng

là cái tánh nó như thế, nếu không phán bảo rõ ràng, thì sao nó*khủng phục tội? »

Bèn sai hai tên quỷ-tốt dẫn anh và trở vào. Vào đến nơi thì thấy người đội mũ trụ đang đứng tại trước sân cáo tội lỗi anh và.

Gièm-vương quở Tử-văn rằng: « Tên Cự-sĩ này là người trung liệt, có công với tiên-trào, chớ nên trời phong cho va một phurong, dặng hưởng tế-tự. My là học trò, sao dám khinh bỉ đốt-phá đền miếu của va, thế là tự my làm nên tội, còn chối cãi được nữa chăng? »

Tử-văn theo lời ông già dạy bửa trước, kể hết đầu đuôi lai lịch, ăn nói cứng cỏi, không nao-núng chút nào.

Người nguyên cáo kia kêu rằng: « Ở trước mặt Điện-hạ đây, nó còn giả mồm như thế, ăn nói diên đảo, vu tội cho người. Huống chi một lều miếu hoang của tôi, nó sợ chi mà nó chẳng đốt! »

Tử-văn thấy người kia nói vậy, cãi đi cãi lại, nhưt định không chịu. Gièm-vương lấy làm nghi tình, chưa phân phải quấy bề nào. Tử-văn lại nói: « Đại-vương nếu không tin lời tôi, xin hỏi đến thần núi Tàng-viên, sẽ biết minh bạch, nếu tôi nói vu vọng ».

Người nguyên cáo kia thấy anh và nói vậy, có sắc lo sợ, bèn qui xuống mà tâu rằng: « Tên học-trò này thiệt là ngu độn, bắt tội chính là phải lẽ, nhưng Điện-hạ quở mắng nó ít câu cũng đủ trừng trị nó rồi, vậy xin Điện hạ rộng dong cho nó, không nên cùng tra nữa chi, để tổ cái lòng nhơn từ của Điện-hạ ».

Gièm-vương nạt lớn mắng rằng: « Nếu vậy thì lỗi tại my rồi đó! Luật điều khi vọng còn đây, my sao dám vu phàn cho người ta.

Lập tức sai người về đền Tàng-viên, tra hỏi tường tận. Kki sứ-viên ấy trở về tâu lại, thì quả nhiên hiệp với lời

Tử-văn nói. Gièm-vương giận lắm, bảo với Phán-quan rằng: « Các người chia giữ mọi việc, đem lòng ngay thẳng hết mực mà giữ phép công bình. Thường phạt nghiêm minh, không thiên tư với ai một chút. Thế mà bọn gian giảo kia, còn dám khi mạn làm vậy. Huống chi đời Hôn, Đường mua quan bán tước, cái tình tệ còn nói làm sao cho xiết! »

Liên sai dùng gông sắt đóng gông người đội mũ trụ đó, áp điếu vào ngục Cửu-u. Còn Tử-văn có công trừ được kẻ gian ác, Gièm-vương sai ông Cự-sĩ là chính thần miếu ấy, phải mỗi năm bồng lộc tế tự, chia cho Tử-văn phần nửa, và sai giáp-sĩ đưa Tử-văn về trên trần.

Khi đó Tử-văn chết đã hai ngày rồi lại hồi dương, thuật chuyện cho người nhà nghe, ai nấy đều cho lấy làm lạ.

Kể đó người làng lại mua gỗ sửa sang miếu mạo thờ phụng như xưa. Mà mồ mã của Thôi-bá-hộ ở gần đó thì thỉnh không bị sét đánh lại cốt tan tành bật ra ngoài.

Cách một tháng sau, Tử-văn lại mơ thấy ông già khi trước đến chơi và nói rằng: « Ông có công giúp cho tôi, tôi không biết lấy gì trả ơn cho ông được. Nay ở Tàng-viên, hiện khuyết một viên Phán-quan, tôi đã hết sức tiến cử ông để thế vào chức ấy, vua Gièm-vương đã bằng lòng rồi. Xin ông cố sức nhận lấy, chớ coi việc trọng ấy làm thường. Xưa nay ai cũng phải chết, chết mà có tiếng về đời sau là qui hơn! ».

Tử-văn mừng rỡ vâng lời. Bèn dặn dò hết mọi việc cửa nhà cho vợ con, rồi bồng đưng hồn về chín suối.

Qua năm giáp-ngọ, có người làng Đông-quan, vốn quen với Tử-văn. Khi đó đi sớm ra khỏi cửa tây vài dặm, bỗng thấy xe ngựa linh tráng đi đông lắm, có một ông quan ngồi trên xe thì chính là Tử-văn. Tử-văn ngồi trên xe cũng chấp tay chào,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

giùm

nhưng không nói một câu nào, xe ngựa đi như gió một phút thì biến mất.

Đến giờ con cháu nhà ấy vẫn còn sự tích để lại.

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)

Tịch biên nhà đất (tiếp theo)

Khoản thứ CC. — Khi dân yết thị rồi năm ngày sau phải truyền báo cho tiền bị và chủ nợ có cổ đất nhà ấy hay, y theo khoản thứ 196, day phải đến dự mãi. Trong tờ truyền báo phải chỉ từ chi đất rộng đủ lẽ.

Khoản thứ CCI. — Bản chánh tờ truyền báo ấy phải gửi lại sở đóng bách phần đăng ganh vào sổ cái, việc tịch biên ấy.

Khoản thứ CCII. — Từ ngày truyền báo tờ tịch biên rồi thì bị cáo phải lánh giữ gìn nhà đất và phải lo thù góp huê lợi ghi vào sổ.

Song như có ai xin thì án-quan có quyền trí cử một người đặng giữ gìn nhà đất thù góp huê lợi, hoặc cho phép chủ nợ gặt lúa mà bán, có Cai-tổng thị việc.

Khoản thứ CCIII. — Hễ dân yết-thị tại nhà việc làng được 3) ngày chẵn thì mới được bán.

Bán giảo giá tại Tòa, y theo thure lệ đã có lập tờ định trước tờ ấy lưu tại điền-án-phòng và tại nhà việc làng, ngoại trừ thure lệ chỉ từ chi ruộng đất.

Khoản thứ CCIV. — Nếu giá ra mà không ai đấu đúng thì tiền cáo phải mua lấy.

Khoản thứ CCV. — Trong 5 ngày lúc truyền báo tờ tịch biên, nếu có ai xin thì án-quan có quyền định giảo giá bán tại Tòa khác, hoặc tại phòng quảng lý văn khế quan, hoặc tại nhà việc làng có hương chức thị việc.

Khoản thứ CCVI. — Ba ngày sau khi bán rồi, ai cũng có phép đến điền-án-phòng mà chống giá lên 1 phần sáu hơn cái giá đã bán đó.

Khoản thứ CCVII. — Hễ có ai đến xin chống giá thì nội trong 8 ngày điền-án-quan phải cho tiền bị và người mua đặng hay mà tề tru đến tòa nghe quan lên án hoặc là cho đấu lại.

Khoản thứ CCVIII. — Cách 20 ngày chẵn sau mới nên cho đấu lại. Trong hạng ấy hoặc tám ngày trước ngày đã định cho đấu lại, thì điền-án-quan lo dân yết thị y theo khoản thứ 198, và thứ 199. Sự cho phép chống giá và cho phép đấu lại phải làm chung trong một lòng án ma thời. (Sau sẽ tiếp theo).

TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Đất động

(Tremblements de terre = địa chấn)

Có nhiều chỗ đất động mà mình không hay biết, lần lần trong bờ đất chuồi ra ngoài sông, ngoài biển, như trong hạt Sadéc lối xóm Đất-sét vậy.

Song nhiều xứ đất động thịnh linh một cách dữ tợn, làm hư hại cả thành cả xứ, núi lở đá tan, vực nên cồn, cồn hóa vực, từ tạo thiên lập địa đến giờ, (thương hải tang điền làm lúc, cuộc đời luân biến biết bao!

Trong năm 526 tại tiểu Á-tế-á, đất động chết 20 muôn sanh linh, thành Antioche và các thành kế cận đều phải sụp mất.

Trong năm 1693 tại Cùlao Sicile, trong năm 1783 tại xứ Calabres (nam Italie) đất động làm chết 10 vạn sanh linh.

Trong năm 1755 trong ngày lễ các Thánh nam-nữ thành Lisbonne kinh-đô Portugal bị đất động ngã sập hư nát ráo, đất động tại xứ này rất to, nhiều thành ở xa ngàn muôn dặm, bên Espagne, bên Maroc cũng bị nhiều đều hư hại trong một lúc ấy. Gần đây là ngày 28 juillet 1883 đất động tại xứ Naples chôn cả thành Ischia và cả 1.000 mạng con người.

Xứ nào ở gần bể biển mà có đất động thì nước biển dâng lên, sóng bủa ba đào, cao lớn vô cùng, nhiều khi đất động không hư hại bao nhiêu, mà bị nước tràn lấp cả xứ, chết chìm chết trôi vô số, sóng bủa chạy vào đất xa đôi ba muôn dặm như trong lúc thành Lisbonne bị địa chấn vậy.

Đất động chẳng phải làm sập nhà cửa mà thôi đâu, đất còn nứt nở che hể, lâu ngày mới chịu híp lại, hoặc sập xuống hầm sâu. Tại xứ Calabres khi đất động đó có hể một lạng đất bề sâu 40 thước, bề ngang 10 thước chạy dài 2000 thước.

Khi đất muốn động thì có tiếng rền

như sấm dậy một đôi ngày rồi mới rung động rung rinh. Khi sự một nơi nào đó cách dữ tợn, lần lần rung động tràn ra cả xứ, chạy mỗi sao đồng hồ mau từ 131 thước cho đến 885 thước, trên đất liền thì chạy mau hơn dưới mặt biển.

Mỗi năm đều có đất đồng, không chỗ này thì chỗ khác, song nhiều khi không làm hư hại chi.

Cái cơ đất động ấy cũng như cơ núi lửa, vì các xứ nào có núi lửa thì đất hay động lắm, mà có nhiều khi xứ ở xa núi lửa mà cũng có đất động cách dữ-tợn, bởi ấy cho nên cũng là khó hiểu bởi đâu mà đất động như thế. Chắc cũng bởi dưới đất có khoản trống, hoặc vỏ đất mặt trên nặng, đè lớp còn lỏng lúng xuống, nên mới có núi lở đất sụp là vậy.

KHAI KHOÁNG TIỂU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Sắt (fer) (tiếp theo)

Muốn choặng rút sắt tinh-anh ở lộn với khoáng-vật (mineral) thì con nhà nghề dùng hai cách :

Cách thứ nhứt kêu là cách Catalane là dùng trong khi khoáng-vật có chứa nhiều sắt, là dùng búa mà đập nát khoáng-vật, đã nung lửa rồi, trộn với than thường, đổ vào dốt lớn, đoạn đút vào lò mà thối. Nhờ có hơi âm-dương mà sắt chảy ra, thì phải dùng móc mà khuấy trộn cho nó đôn khối lại đem ra lấy búa mà đập. Phải trui đi trui lại năm bảy bữa rồi mới đập dẹp làm sắt bản. Cách này dễ làm, nên trong xứ Espagne, xứ Corse và xứ Italie hay dùng mà thối sắt.

Cách thứ nhì là dùng lò cao (hauts fourneaux, như lò gạch vậy mà lọc sắt.

Bồn quán xin dịch bài của M. Simoni tòa cuộc lò-cao nấu sắt cho chư khan-quan xem cho hiểu cuộc làm ăn to : « Có nhiều lò-cao xây bằng đá, bằng gạch bề cao đến 20 thước langsa,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

vi họ thấ
lò-cao. Ph
quan tiền
cái nhà c



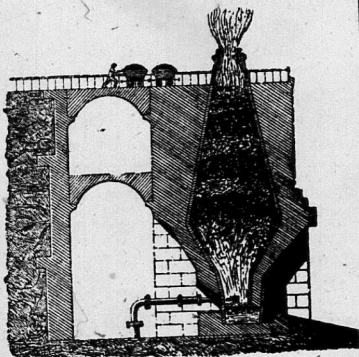
đặng ma
triệu qua
« Gân r
ông-bê b
sấm, thoi
lò, còn ph
từ lớp kh
kệ xuống
hình thì r

Trên là
Kể đó
lớp t
Rồi đến

Nghĩa-và
tôi hoang
của tiền-s
món đồ, n
xa lắm ». N
đưa cho T
lắm. Anh t
và lại vườ
giáp mặt l
sơ qua rồ
coi nữa, N
đưa anh ta
Anh tạ đến
Ty cô-nuoi

Lư
Khuất-
La-Ty c
mừng rồ l

vi họ thấy cao vậy nên họ mới kêu là *lô-cao*. Phải tốn đến vài mươi muôn quan tiền mới lập nổi lô cao ấy, còn cái nhà cất mà bao trùm lô-cao ấy



đặng mà lọc sắt cũng phải tốn cả triệu quan tiền mới được.

« Gần một bên lô có sấm một cái ống-bể bằng máy, nó thổi hơi rền to sấm, thổi hơi chạy theo ống động vào lô, còn phía trên miệng lô thì cứ đổ từ lớp khoáng-vật và từ lớp than xen kẽ xuống bụng lô luôn luôn, xin xem hình thì rõ.

Trên là miệng lô.

Kế đó là một lớp khoáng vật, 1 lớp than.

Rồi đến là ngọn lửa.

Chò là sắt chảy lỏng.

Bên đáy lô là miệng rót sắt lỏng chảy ra ngoài.

Ngăn bên kia là ống bể thổi hơi. Phía tả trên đầu hình là xe rửa chỏ than và khoáng vật đổ vào lô.

Mỗi ngày (24 giờ) trong lô chảy ra được 4 muôn kilos sắt lỏng. Muốn cho được vậy thì phải dùng 10 muôn kilos khoáng-vật, nghĩa là hề 100 kilos khoáng-vật thì lấy được 40 kilos sắt. Nhiều khi phải dùng đến 18 muôn kilos khoáng-vật, mà mỗi ngày như vậy luôn luôn thì chừ tốn coi công việc làm chẳng phải ít. Tại Hồng-mao có lô cao mỗi ngày lấy được 9 muôn kilos sắt lỏng. Ấy là nhờ ống bể thổi hơi mạnh hơn, chớ không phải tại lô rộng lớn hơn đâu, gần chừn lô có cút sắt chảy ra luôn luôn.

Mỗi ngày 24 giờ thì mở cửa lô một lần, sắt lỏng lóa ra sáng trắng có vôi như pháo bông, pháo thăng thiên vậy, nó chảy theo khuôn làm bằng cát, rồi lần lần khô nguội. Có nhiều khi họ lấy đồ hứng đem đến chỗ đã dọn mà đổ vào đó tùy theo việc kỹ-nghệ cần dùng, có đủ thứ hình, dài, vắn, dày mỏng tự ý.

Sắt đó còn phải trui lại đời ba lần, hoặc lọc lại mới tốt. Rồi dùng búa to mà rèn đồ lớn.

Các thợ lo lọc sắt thì phải có dùng bao tay, áo choan bằng da, còn mặt thì phải mang lột.

Trên miệng lô có đặt người canh giữ, lâu lâu mở nắp ra đặng đồ thăng, hoặc khoáng-vật vào. Còn khói và hơi nóng có máy dẫn vào ống bể mà tuôn trở lại vào lô, hoặc dùng hơi nóng ấy mà nấu nước lò máy đặng cử động ống bể hoặc dùng hơi nóng ấy dẫn đến chỗ nào đó mà nung khoáng-vật, nấu vật này, vật khác, nhiều việc tiện dụng, chớ không thả bay hồng lên trời như các lò gạch lò than vậy mà làm đơ nhà cửa thiên hạ đâu.

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

TIẾT THỨ III

Nói về tiền biến đời và các thứ tiền

Đời nay là đời văn vật đủ hết, người ta chỉ biết có vàng bạc thì tiền đều phải dùng loại kim, đó cũng là thói quen sui nên vậy.

Nhưng xét lại xưa nay vật dùng làm tiền được thiệt nhiều thứ. Trong loài người lần phát đạt, đầu xã hội nào mặc lòng, trước hết ắt phải trải qua **thời đại săn bắn**, thứ hai là **thời đại nuôi giống súc** (thú vật), thứ ba

Nghĩa-vân-Bá nói với Tá-Trị rằng: « Nhà tôi hoang lâu lắm, không bằng được nhà của tiên-sanh. Tuy tiên-như: có để lại ít món đồ, nhưng cũng kém của nhà tiên-sanh xa lắm ». Nói rồi, lấy ra một vài cuốn sách đưa cho Tá-Trị coi, tựa như có ý trân trọng lắm. Anh ta tánh đã không tra xem sách, và lại vương lo một việc, ngật muốn được giúp mặt La-Ty cô-nương cho nên chỉ coi sơ qua rồi thì có ý chán không muốn coi nữa, Nghĩa-Vân biết ý làm vậy, mới đưa anh ta xuống lầu, vào trong nhà khách. Anh ta đến đó, lại thêm lòng mong đợi La-Ty cô-nương.

HỒI THỨ XVI

La-Ty kể chuyện Nhà-lê-Ty

Khuất-đức thuật chuyện Kiên-ni-Địa

La-Ty cô-nương thấy Tá-Trị vào chơi thì mừng rỡ lắm, chạy ra bắt tay, rồi cười mà

nói rằng: « Vừa rồi tôi nhân mắc việc phải đi ngoài, về nhà mới biết có tiên-sanh đến chơi, cho nên tôi ngồi chờ tiên-sanh ở đây ». Tá-Trị nói khiêm tốn một vài câu, đoạn cùng với hai cha con có La-Ty phân ngồi tân chủ ngồi chơi.

Nghĩa-vân nói: « Ta đã mời Hạ tiên-sanh lên lầu xem chơi rồi, và đã đưa cuốn Thánh-kinh của nhà ta cho người coi ». La-Ty cười nói rằng: « Việc đó chưa đủ vui lòng đẹp ý Hạ-tiên-sanh. Vì tánh của người không ưa những chuyện lời thối ấy ».

Tá-Trị vội vàng nói rằng: « Tôi tuy không học được mấy, nhưng các sử sách đời xưa, thì tôi cũng muốn coi cho đặng biết chuyện, thiệt là có thú vị lắm ».

Nghĩa-vân nói: « Hạ tiên-sanh nói đó, hiệp ý với lão-phu lắm. Vì xem sách đời

xưa, biết được nhiều việc lạ lùng cho nên tôi muốn coi sách làm ».

La-Ty cô-nương chỉ chum chim cười, chớ không nói chi hết. Tá-Trị liếc mắt trông sang thì thấy La-Ty bữa nay chung bạn khác hơn mọi khi: đầu đội mũ hoa, dưới mình bận một bức quần trắng, lưng buộc một cái dây lưng mềm, rõ ràng ra một người hình dạng yếu điệu dịu dàng.

Xảy có một tên thị-dịch cầm một cái danh-thiệp đưa vào nói rằng: « Có người khách vào thăm chủ-nhơn. Nghĩa-vân cầm danh-thiệp xem, rồi nói rằng: « Người này tên là Tây-ngộ-quân, người trong đảng *thủ-cưu* đây. Tôi có ben va đến chơi cho nên va đến đó. Vậy xin Hạ-quân thứ lỗi cho tôi, để tôi ra tiếp va một chút ». Lại bảo với La-Ty rằng: « Con hãy ngồi đây tiếp chuyện với Hạ tiên-sanh ».

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-vân** giùm

mới là **thời đại làm ruộng**. Nghĩ đến các thời-đại khi đó mà xem tình trạng thiên-hạ, thì văn hóa còn ít, cho nên chỉ dùng vật phẩm chi cho tiện trong việc cần dùng để làm tiền mà thôi. Tiền các thời đại ấy xin kể như sau đây :

1° Đang khi người ta còn lấy việc săn bắn làm sanh-nhai, đó là lúc xã hội còn thơ ấu, nhơn dân chỉ dùng da các giống thú vật làm tiền dặng mà mua bán đổi chác với nhau. Bởi vì khi đó da thú là quý hơn hết mọi vật, và lại có tánh bền dai, dẫu để lâu cũng không nát được, và lại dùng làm đồ đỡ đỡ lạnh (ngự hàn) được; hoặc để chế ra đồ nọ thứ kia. Trong các thứ da, dùng nhiều hơn hết là da gấu, da điều-thử (thử chồn kia) da bạch-hồ (chồn trắng). Ở về Bắc-mỹ, (Amérique du Nord) thì lại dùng da rái cá biển làm cơ bản (tiền của) mà đánh giá cho hết thảy các thứ da khác.

2° Đến lúc loài người lần lần khôn ngoan hơn trước một chút, thì nhơn dân lấy việc chăn giống thú vật làm sanh nhai mà tiền dùng cũng bằng các giống thú vật. Bởi khi đó việc nuôi giống thú vật rất thịnh, mà loài bò dê thì thông dụng hết cho mọi người, và lại thịt ngon, ai ai cũng thích. Xem trong sách người Tây có chép sự mua

bán của nước Hi-lạp (La Grèce), cứ tính trâu bò ra để đánh giá các vật khác, thì đủ biết khi đó dùng giống thú vật làm tiền.

Và xem các đồ cũ xứ Âu-châu, thường thường trở chạm hình bò cũng đủ làm chứng cho việc ấy.

Lại xét đến gốc tiếng nói các nước những tên kêu tiền của, phần nhiều do ở tên kêu giống thú vật mà ra: Thí dụ như nước romain kêu tiền là Pecunia thì do ở tiếng Pecur (giống nuôi) mà ra. nước Anglais kêu vay tiền là Fee thì do ở tiếng Feoh (giống nuôi) mà ra; lại như Nhật bản kêu vàng là **thất** (tiếng kêu số negra). Xem đó lại càng rõ chứng cứ cho khi xưa dùng giống vật làm tiền.

Còn ở về khoảng giữa xứ L'Afrique và các miền buôn người bán mọi, thì lại dùng nó bọc làm tiền, ấy mới lại là thay cho chớ!

3° Đến lúc xã hội lần tiến bộ lên bậc nữa, thoát khỏi thời đại siêu lưu nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác (nomades) mà ở yên được một chỗ, khi đó mới bày ra nghề cấy cấy làm ruộng. Ở về Âu châu thì dùng loài ngũ cốc mà làm tiền; về xứ Afrique và ở Mạc-tây-kha (Mexique) cũng là các nước ở dọc theo biển Địa-trung hải, thì dùng dầu trái cà-na (olive)

làm tiền. Ở về phía giữa Afrique thì dùng trái dừa làm tiền. Còn ở các củ lao Tây-án-độ thì dùng đường, thuốc hút làm tiền, ở nước Thoại-sĩ (suisse) thì dùng bằng trứng gà lại có nơi dùng bằng mắt khô mà làm tiền nữa.

4° Trên đây nói tóm trong ba thời-đại (đời) dùng các thứ làm tiền rất nhiều mà cũng có chế tạo ra các đồ trang sức để làm tiền nữa. Vì đồ trang sức (bijoux) hết thảy thông dụng, ai nấy đều coi làm của quý, và dễ trao chịu cho nhau. Vì như người Ấn-độ thì dùng đồ đeo cổ làm tiền, kêu là Wapumpeag, thứ đồ ấy chạm trở tinh xảo, quý trọng lạ thường. Lại như người Trung-quốc thì dùng vỏ bô (vỏ xà cừ) làm tiền, như chữ tài (財 = của), chữ bửu (寶 = của báu), chữ

mãi mại (買賣 = mua bán), chữ trữ (貯 = chứa của), toàn có chữ

bối (貝) một bên cả.

Lại như các xứ Bắc-nội-tạp-nhĩ, xứ Bi-lô, xứ Tây-bá-lợi-á thì dùng bóng vỏ làm tiền. Xứ Tư-mạt-thoát lại dùng sáp ong, vỏ cây trượng (chène) (1) làm tiền. các củ lao trong biển

(1) Cây mềm, có trái ăn được, rễ nhuộm được đen.

Tá-Trị vội vàng đứng dậy, liên thanh nói rằng: « Xin lệnh bá-tước tự tiện » Khi này Tá-Trị vì Nghĩa-văn ngồi đó khiến va không được chuyện trò đàm thắm với La-Ty, nên tức mình lắm; nay thấy Nghĩa-văn ra ngoài thiệt là may cho va lắm lắm.

La Ty nói rằng: « Cha thiếp vì làm quan, đến nỗi không được rời rảnh. Nay tuy trí sĩ rồi, nhưng bọn đồng liêu vẫn thường thường đến chơi, ngày người mắc lo thú tiếp, không có thì giờ nào rảnh mà chơi bời! Cho nên thiếp rất không ưa nghề sanh nhai ở trong cuộc chính trị ».

Tá-Trị nói: « Lệnh-nương nói phải lắm! Vì ở trong cuộc chính trị phải bỏ bước mình khó cựa, cho nên chú tôi khi còn trẻ tuổi, đã ẩn thân ở trong thành Đô-vinh ».

La-Ty nói: « Lệnh-thức khi xưa, tánh người có lập quá, người ở trong thành Đô-vinh, không chịn giao du với ai, nên nhiều người chê ngài là thân giữ của (thủ tiền lỗ). Tôi nghe mỗi nam người chỉ mời khách hai lần, mà chỉ mời những cụ già mà thôi, chớ người trẻ tuổi thì không được dự. Nay tiên-sanh còn theo thói đó chăng? »

Tá-Trị nói: « Tôi cũng muốn theo thói đó, nhưng không xử hẹp hòi như vậy, chỉ hiềm tôi không quen biết đặng nhiều người mà thôi ». La-Ty: — « Vậy để tôi mai dẫn giúp cho tiên-sanh một vài người bạn hữu được chăng? » Tá-Trị: — « Được vậy thì hay lắm! » La-Ty cười và nói: « Nếu thế thì xã-hội giao du của tiên-sanh, phải dùng tôi làm người dẫn đạo rồi đó! » Tá-Trị: —

« Nếu lệnh-nương dẫn đạo cho tôi, tôi được khỏi ai chê cười vô lễ, thiệt là may cho tôi nhiều phần » La-Ty: — « Tiên-sanh đến đây bằng xe ngựa phải chăng? » — Phải! La-Ty: — « Vậy sao tiên-sanh không dùng xe hơi mà đi? Nay những người ở nhà quê, cũng nhiều người dùng thứ xe ấy ». Tá-Trị: — « Xưa nay tôi chưa ngồi xe đó bao giờ, nay cũng nên mua một cỗ, đặng người ta khỏi chê cười là người quê mùa ». La-Ty: — « Đó cũng là thời thế tùy lúc khác nhau ».

Tá-Trị ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng: « Người thơ-ký của tôi là Gia-Định, người đó có tin cậy được không? »

(Sau sẽ tiếp theo).
P. K. BÌNH.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ra Afrique thì
 Còn ở các cù
 đường, thuốc
 oại-sĩ (suisse)
 à lại có nơi
 làm tiền nữa.
 ong ba thời-đại
 tiền rất nhiều
 các đồ trang
 đồ trang sức
 dụng, ai nấy
 để trao chịu
 rời Ấn-độ thì
 n, kêu là Wa-
 chạm trở tỉnh
 ng Lại như
 ụng vô bởi (vô

Thái-binh-dương, thì dùng lông chim
 để làm tiền, Tô cách-lan thì lại dùng
 đinh làm tiền.

5- Xưa nay dùng nhiều thứ tiền,
 tuy cũng thông dụng cả, nhưng xét
 đến tiện dùng hơn hết, thì không gì
 bằng loài kim. Cho nên đang lúc xã-
 hội còn mờ tối, cũng đã có xứ dùng
 đến loài kim rồi. Vì như nước Ro-
 main, nước La Grèce thì dùng tiền
 bằng sắt xứ Ý-á-ba, Mặc-tây-kha thì
 dùng tiền bằng thiếc. Hiện khi nay thì
 toàn dùng vàng bạc làm chi hơn hết,
 tiền nhỏ thì dùng đến đồng hoặc đồng
 trắng mà thôi. Đó cũng là thể vận
 mỗi ngày mở mang, mà hơn loại mỗi
 ngày khỏa ra thêm.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

PHONG HÓA ĐIỀU HÀNH
 Công việc làm ăn (Le travail) (tiếp theo)

Phân công. — Sự phân công có lợi mà
 cũng có hại. Phân công là chia việc làm
 chung trong một lò, một sở kia. Thủ dụ
 như thiết tạo một cái đồng hồ trái quit
 Nếu giao cho người làm thợ mà làm cho
 rời một cái đồng hồ thì biết chừng nào cho
 rời, nên mới phân công cho nhiều người
 làm: Kẻ thì làm vỏ, người làm giây-thiếu,
 kẻ làm bánh xe người làm kim, chia khóa
 và giây-chuyên v. v. mỗi tên thợ cứ lo làm
 cái món của chủ giao làm, thì lâu ngày
 lành nghề, mỗi ngày lo có một món đó thì
 tay trở nên thuần thục, con mắt lại lanh lợi,
 làm rất đúng thước mirc, rất khéo léo, mau
 lẹ. Có người lại luận rằng: Giao cho một
 người làm các món cho rồi một cái đồng
 hồ trái quit, chắc là nó làm 10 năm mới
 hoàn thành, song cái đồng hồ nó làm ra đó
 sao cho được khéo léo! Còn 100 người thợ
 phân công ra làm, ai lo việc nấy, mỗi ngày
 làm thành món của mình. Coi việc phân
 công như thế có lợi chăng?

Hễ phân công thì việc làm mới ngại, cũng
 như trong sở làm kim mà ông Ad. Smith
 tóa vậy. Một tên thợ làm một mình có giới
 thể mấy trọn ngày làm chừng 20 cây kim
 găm là nhiều đấy, còn mười tám người thợ
 phân công ra mà làm thì trọn ngày sẽ làm
 được 4 muôn 8000 cây kim găm, tính ra thì
 như mỗi người làm được 2500 hoặc 3000
 cây kim

Hễ phân công việc làm mới khéo là vì cứ
 chuyên một món mà làm, lễ gì lâu ngày lại
 không khéo sao? — Cứ giao cho mỗi người
 mỗi món khác nhau, thì ai ai cũng chăm
 chước bày biện ra mà làm cho mau cho
 nhón công việc, bày ra máy móc cho mau
 cho lẹ; lại khỏi mất ngày giờ bỏ món này
 làm qua món khác, bỏ đồ nghề này mà
 dùng đồ nghề khác, bỏ chỗ này chạy qua
 chỗ khác; đã vậy mà để cho chủ chọn
 lựa thợ thầy. Ai thạo làm món nào hơn
 món nào, thậm chí dùng đến đòn bả con
 nit cũng được.

Sự sanh lợi như vậy rất hữu ích cho mọi
 người bán giá nhẹ, mau chạy, lại lời nhiều.
 Mười hai tên thợ chia tay mà làm ra ngôi
 viết thì 120 ngôi viết giá có một cái rưỡi
 mà thôi.

Có người luận việc phân công làm hại là
 vậy: cả đời chủ thợ làm món gì thì cứ làm
 món này hoài, chớ không thạo qua món
 khác. Như thế thì người chủ lo để ép ướng
 hiếp đáp con nhà nghèo. Ấy là lời luận qua
 lẽ, sự hại cũng có mà chút đỉnh, sánh sao
 lại chuyện ích lợi đại lợi trong sự phân
 công.

Ngoại trừ việc phân công trong các lò thì
 còn có việc phân công trong các mỗi làm ăn
 khác nhau. Như nghề làm ruộng có ăn chịu
 với nghề làm bột, làm hồ, ăn chịu với tào-
 khau, nhà-máy, ăn chịu với các người sấm
 chài v. v.

Nếu lúa đặng mùa thì thiên hạ các nghề
 thợ thời, bằng lúa thất mùa thì các sở ấy
 phải liên lụy chẳng không. Sự buôn bán
 cũng ăn chịu với các nghề, nếu thương
 trường thịnh phát thì vạn bang chung
 nghề thịnh vượng, bằng việc buồn bán ế
 ảm, cả xứ phải liên lụy chẳng không.

PAULUS HÒA.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÁNH HỌC

(Note d'histoire naturelle) (tiếp theo)

Trực vật luận (Végétaux)

Bông

Cái bông là mỗi sanh sản của loài
 thảo-mộc, chừng bông nở nang đầy
 đủ thì từ ngoài vào trong đếm có:

1- **Đài-hoa** (calice = huê đế)
 là mấy lá xanh dính theo cuống mà
 đỡ cái bông, mấy lá xanh ấy mỗi lá
 kêu là **huê-thác** = *sépale*.

2- **Đóa-hoa** (corolle = huê-đóa)
 là cả mấy cánh trọn mình bông, còn
 từ cánh kêu **huê-biến** = *pétales*

3- **Nhụy đực** (étamine = hùng-
 nhụy, là trục chỉ ở giữa lòng bông
 trên đầu có hai cái túi tên là **huê-
 nhụy chi phấn phòng** = *anthères*,
 ngậm phấn màu vàng tên là **huê-phấn**
 = *pollen*, dùng để mà sanh sản.

4- **Nhụy-cái** (pistil = thụ-nhụy)
 trục-chỗ có túi xanh, ôm ngôi giống
 chực sẵn mà chịu giao cấu với **huê-
 phấn**, sau trở nên lột dạng mà sanh
 sanh hóa hóa, cái ngôi giống ấy kêu
 là **vị-thực-chi tử-phòng** = *ovule*.
 Trong mỗi cái túi gam ngôi giống
 như vậy thì có một cái vòi kêu là **râu
 nhụy cái** (*thụ-nhụy-chi-tu* = *style*).

Thường cái túi ngậm ngôi giống ấy
 có khi hở, có khi ngậm.

Nhờ bươm ong hoặc dòng gió nó
 đem nhụy đực sang qua giao cấu với
 nhụy cái. Giao cấu rồi mà trở ngôi,
 trở ra một ống nhỏ, do thế râu
 nhụy cái mà xuống cho đến cái túi
 ngậm ngôi. Cái bông nào mà túi ngậm
 ngôi không bị cái ống nhụy đực đụng
 nhậm, thì phải héo không sanh trái
 được.

Nhờ cái ống nhụy đực ấy đụng
 nhằm cái túi ngậm ngôi giống, giống
 ấy liền trương **hột**, còn cái nhụy cái
 liền sanh thật bao phủ cái hột ấy kêu
 là **trái**. (Sau sẽ tiếp theo).

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

(Etude physique) (tiếp theo)

Xét kỹ lại sức ép của không-khí

Có một cách thí nghiệm sức ép của
 không-khí nữa như vậy:

Lấy một miếng gỗ mềm, để lên
 trên mặt nước trong chậu, kẻ lấy một
 mảnh giấy để lên trên miếng gỗ mà
 đốt cho cháy, đoạn lấy cái ly úp lên
 trên; thì thấy cái ly ấy lần lần chìm
 xuống nước, rồi có một bọt nước to
 nổi lên, mà lửa lại tắt; còn miếng
 gỗ thì cũng theo nước mà nổi lên
 gần sát tròn cái ly.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

u sẽ tiếp theo).
 P. K. BINH.

Khám-quan có hiểu lẽ đó là bởi sao chẳng?

Đó là không-khi trong ly, bị lửa cháy nóng mất một phần khi, cho nên rút nước vào ly, như lúc mình giặc tay chùn vậy. Khi trời thiếu cho nên miếng gỗ phải theo nước mà lên cao.

Cầm cái ly đó nghiêng một chút cho nước vào đây, rồi sửa lại ngay, thì nước vẫn ở trong ly chớ không sụt xuống được. Đó cũng một lẽ với phong-vô-biêu, nghĩa là nước trong ly, cũng như thủy ngân trong ống vậy.

Ventouse = Phóng huyết bôi (cái ống giặc.)

Trên đây đã dùng cái ly dựng mà thí nghiệm các cách. Nay lại lấy một miếng giấy đốt cháy bỏ vào trong cái ly kia, rồi úp lên trên cánh tay, thì thấy miếng ly cần chắc vào da, mà lửa tức thì phải tắt. Chỗ thịt cánh tay đó, thỉnh linh sưng nổi lên. Cái sức nó hút mạnh lắm, không dễ rớt được nhưng chỉ dễ hở một chút thì nó nhả ngay ra mà rơi xuống.

Đó cũng bởi vì không-khi bị cháy và bị đuổi bớt ra ngoài, lúc úp vào cánh tay thì lửa tắt, không-khi còn lại ở trong ly phần nữa, mới hút lấy hơi ở trong da mình mà bù cho chỗ thiếu, cho nên cần chắc mà thịt phải sưng lên. Cách thí nghiệm ấy, là về phần các thầy thuốc hay dùng, cho nên kêu là **phóng-huyết-bôi** (ống giặc).

Luận về cái thùng rút khí (Machine Pneumatique)

Nay thử dùng một cái ống nhỏ người ta thường dùng mà thụt nước rửa lô tai, đem ống ấy dựng đứng trong chậu nước, đoạn cầm cái cây ống mà thụt xuống, cho hết ráo nước ở trong ống ấy đi, rồi mới lần rút cái cây ống lên, thì nước tất theo lên mãi đến đầu ống. Đó cũng bởi vì cái cây ống chặt chĩa không hở chút nào, cho nên không-khi ép

ngoài mặt nước mà xô lên, cũng như lẽ phong-vô-biêu đã nói trên đây vậy.

Các cách chế tạo ra ống rút khí cũng nhiều, có thứ bình thường, có thứ mới lạ, đó là việc chế tạo mỗi ngày một tinh xảo hơn trước. Nay có một bộ máy mới chế, có thể rút được không-khi ở trong nôi pha-ly, kêu là **trừu-khi-đồng** (thùng rút khí) để dùng các việc thí nghiệm trong sự học cách-trị.

(Sau sẽ tiếp theo)

NHÂN ĐÀM

(Conte amusant)

Hí hước (mots pour rire)

— Khi tia mà tôi không chịu gã tôi cho thầy Mít, thì tôi toan bề nhảy xuống sông.

— Chắc sao cha mẹ nàng cũng có can giáng cản trở, chớ chẳng không?

— Không, song vì tại tôi không biết lợi, nên tôi không dám nhảy!?!

Có người hỏi con Lili mấy tuổi, thì nó trả lời rằng: « *Tại nhà tôi thì tôi 4 tuổi, mà lên xe lửa thì tôi chưa đầy ba tuổi!* »

Tại phòng quốc-thủ danh sư kia:

Thưa Tiên-sanh nay tôi đã lành bệnh, nên đến cảm ơn Tiên-sanh và hỏi thăm coi tiền công-đức là bao nhiêu?

— Đây nè coi lấy toa đó mà tính!

— Chà be, có đề mà tôi đau bệnh nặng dữ vậy?

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Nôi về mèo đại. — Khi nào nó buồn, coi bộ to lảng, khi không nhảy nhót, đi lười chạy lui, chẳng thèm ăn, không muốn ăn uống chi cả, cứ cần nhai đồ bậy bạ hoài, tiếng kêu nghe

khác thường, con mắt thì lờm lờm, miệng nó nổi bọt mồm, bọt miếng, đựng đầu cũng quàu, đựng đầu cũng cần, thì nó đã đại rồi đó. Ràng giữ mình, vì bởi nó lẹ lảng cho nên dữ hơn chớ.

Ngựa và lừa đại. — Ban đầu thì cũng buồn bã, bỏ ăn bỏ đống như mèo vậy, nhưng có một điều uống nước nhiều lắm. Hai cảm nó đánh lên, đánh xuống hoài, bọt nước miếng trong miệng chảy ra linh lảng. Đó rồi mới trở nên lung lảng, thấy thú khác hay là người ta liền nhảy lồm mà cần, nhứt là khi nó thấy chó thì nó càng giận dữ hơn nữa. Bò đại thì cũng chẳng khác nào chó đại và mèo đại, nhưng mà nó ít hay cắn người cũng không cắn thú khác, một kiếm chớ đụng cần mà thôi.

Trừu cùng đề đại thì cũng như bò vậy, nhưng đựng cái gì ăn cái nấy, kêu la vang trời còn heo đại cũng như các thú khác.

Vậy hề khi nào thấy thú đại thì phải giết nó liền.

Cách trị. — Khi nào ai bị thú đại cắn, thì mau phải lấy sắt nung cho đỏ mà đốt chỗ ấy rồi mau mau đem cho quan thầy trồng trái nơi đó, như vậy mới khỏi tật bệnh cho.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Trọng kính thăm Đại-nhơn chủ nhật báo Lục-tình-tân-văn.

Sau tôi xin tỏ cho ông đôi lời: vẫn tôi là con nhà rầy bãi, những khu khu làm lụn, lần bản nội xóm tôi ở, nào hề đi tới chốn phiên ba thị tứ hầu xa nghe rộng thấy với thiên hạ.

Mới đây tôi được một số nhật trình Lục tình tân văn trên nhân đề 2 chữ 10: Spécimen gratuit. Tôi vui mừng hơn hồ lật đặt rọc ra coi, tôi coi riết một giờ đồng hồ mà mang, mà có cái bài « **xuân nhật luận** » lấy làm trúng ý tôi quá, vì bài ấy diêm chỉ một thì vài rất tốt và thiệt chắc hiện con nai, bán tại hãng Dumarest et Fils, nhà số 2 đường Charner, Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

rom lưom,
ot miệng,
g đầu cũng
Ràng giữ
ho nên dữ

an đầu thi
uống như
đều như
n nó đánh
bọt nước
linh láng.
lăng, thấy
liền nhảy
ó thấy chó
n nữa. Bò
ào chó đại
ai hay cắn
khác, một
oi.

ing như bò
au cái này,
o đại cũng

hủ đại thi

i bị thú đại
nướng cho
u mau đem
mời đó, như
o.

NG LAI
nces)

chủ nhật báo

vi: vắn tôi là
khu lâm lùn,
è đi tôi chốn
ộng thấy vớt

hết trình Lục
to: Spécimen
lật đặt rọc ra
hồ mè mang,
uân" lấy làm
chỉ một thứ
con nai, bần
nhà số 2

lùm

Tôi liền dẹp tờ nhật trình lại đó, lật đặt ra chợ hỏi thăm coi tiệm có trữ thứ vải này không đừng mua về xài. Chủ tiệm nói không có bán, và thêm rằng: tôi thấy xưa này thiên hạ mặc thứ vải gì coi màu tốt tươi mà chắc quá, không biết mua tại đâu.

Tôi đáp rằng: cơ khổ, vậy chủ chưa hay vải hiệu con nai có tiếng đồn cả Lục-tỉnh sao? mấy tháng nay có tờ Lục-tỉnh-tân-văn van danh vải này nhà nhà đều biết?

Chủ tiệm nghe lời nói ngần ngại mới bàn hỏi tôi số hiệu nhà Dumarest rồi tỉnh mai sáng sẽ lên Saigon mua một mẻ đem về bán... Chờng chủ tiệm hỏi giá, tôi đến thăm, chủ tiệm chỉ bó vải mới mua tại hãng Dumarest cho tôi coi, thiệt là trắng trẻo, mịn màng và chắc quá. Người ấy nói hỏi vô tiệm có gặp ông Rimaud là chủ hãng vải rước dãi cách trong hâu nho nhả vô hồi.

Từ đó đến nay tôi chỉ dùng có thứ vải hiệu con nai, chớ thêm vải gì khác, xài không bao lâu mà liền quần.

Bấy lời cảm ơn Đai-nhon lắm, tôi bừa đây rành việc nhà tôi đi nhà thơ mua một năm nhật trình cho gia quyến đọc giải buồn.

Tân-an le 1er Mars 1913.
N. T. C. Nông-phu.

Chư vị đã gửi bạc

Bồn quản lý làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quản lý là sự giúp cho Bồn quản mà lo đều lưu lịch mở mang cuộc văn minh.

Table with 2 columns: Số phát, Số mandat. Lists names and amounts like 40 T. D. N. Phan-ri mandat 5\$ 375.734, 293 H. T. K. Bentre 5 410.805, etc.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KIẾN

(Jeux d'esprit)

Nay tôi muốn dùng một cây kim mà xoi cho phủng một đồng bạc góc tư. Vậy phải làm sao? Xin chư khan quan dạy dùm.

Trả lời bài đó: « Người chủ nhà hàng biết chuyện »

Khi chủ nhà hàng đương rỗi trí mới tin ra đặng 1 kế như vậy: Người mới mời 1 người bộ hành thứ nhất và 1 người thứ nhì vào trong phòng nhật nói chuyện chơi

dời người dọn phòng. Rồi người mới mời người thứ ba lại nghỉ phòng thứ nhì; kế cho đến hết mấy người kia thì dư lại một cái phòng, mới mời người thứ nhì ở phòng thứ nhất lại phòng dư đó mà nghỉ. Nhờ vậy nên mới đủ xin về bán dưới đây.

Table with 2 rows of numbers: 1e-2e, 3e, 4e, 5e, 6e, 7e, 8e; 9e, 10e, 11e, 12e, 13e.

Trưng: Đặng-ngọc Huyền, Soctrang.

CÁO BẠCH

Kính cáo cùng đồng ban chư quân, chư châu, xin có lòng cố cấp cho bạn đồng loại thànhn cuộc Thương trường. Vì chúng tôi mới lập tiệm thuốc bạc tại chợ Bentre cũng còn ế y hiệu Tur-binh-Đường như đã có rao mấy kỳ trước rồi. Nay còn chế thêm nhiều món thuốc không khác gì phương được của Âu-châu; bán ra như sau này:

Table listing various medicines and prices: SÂM-NHUNG-BẮC-VI (từ ve 90 grammes mỗi ve) 2\$00, BỔ TÌ (thuốc này tiêu bỏ rất hay), HỒI-DƯƠNG-CỐ-BỒN, etc.

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hàng Tàu Lục-tỉnh)

Table for Đương Bangkok, Đương Cao-man, Đương Lục-tỉnh. Lists routes like Tàu Donai chạy 21 Mars, 3 giờ chiều, Tàu Annam chạy 17 Mars, 9 giờ tối.

Table for Đương Lèo, Đương Cap & Baria, Đương Tây-ninh. Lists routes like Tàu Attalo chạy 18 Mars, 7 giờ tối, Tàu Hạm-an chạy 16 Mars 6 giờ 30 sớm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

Trong 15 ngày rày vì lúa đến nhiều lắm nên giá phải sụt hơi. Có bán cho Âu-châu và Java giá còn xuống, mùa màng tất tay, trũng khá khá.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng janvier février 1913 là

	VĨNH LONG - GOCÔNG tròn	BAIXAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	2875	2880
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kê về bao, chở 9 phần rưỡi gạo nam lai lúa..	3.60	"
thăng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. (nhì bát)	3.40	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	3.80	"
Tấm : số 2 Saigon.	3.40	"
Bột gạo trắng.	1.25	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 27 février 1913 tới ngày 13 mars 1913)

Kê từ lần chốt cho đến nay xuất cảng tính từ tôn = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille	"	5.010	5.010
" Gênes	"	24.521	24.521
" Hongkong	"	5.150	5.150
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
Tổng cộng xuất cảng từ 27 février tới 13 mars 1913	"	34.681	34.681
" từ 1 ^{er} janvier tới 27 février 1913	4.992	114.327	119.319
Tổng cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 13 mars 1913	4.992	149.008	154.000
Sóng lúc năm 1912	11.687	259.672	271.359

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 27 fév. 1913 tới ngày 13 mars 1913)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CẨM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	"	6.018	5	1.408	5	7.436
" Singapore	"	5.970	"	"	"	5.970
" Hongkong	438	8.999	81	704	2.963	13.185
" Yokohama	"	6.859	"	"	"	6.859
" Cebu	"	1.533	"	"	"	1.533
"	"	"	"	"	"	"
Cộng xuất cảng từ 27 février tới 13 mars 1913	438	29.379	86	2.112	968	34.983
" từ 1 ^{er} janvier tới 27 février 1913	2.289	96.569	716	4.999	15.891	120.464
Cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 13 mars 1913	2.727	125.948	802	7.111	18.859	155.447
Sóng lúc năm 1912	2.084	86.509	1.914	5.893	4.690	101.090
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này					\$ 25.295	"
Gạo trắng					1.842.063	"
Gạo lức					3.477	"
Lúa					118.483	"
Tấm					61.215	"
Bột					2.050.533	"

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

BẢN GIÁ TIỀN XE LỬA TỪ GÒ-VẤP ĐẾN LÁI-THIỆU

VÀ BẢN GIÁ TIỀN XE LỬA TRONG CÁC GARES TỪ CHỢ-LỚN ĐẾN HỐC-MÓN

ĐI ĐẾN LÁI-THIỆU

Classe	CHOLON		Rizerie		Choquan		Dépôt		Cankho		Caônglanh		SAIGON		Arsenal		Chidelle		Dakao		Giành		Pagode		GOVAP		Kombhuoc		Hanhhongtay		Anhoi		Chomoi		Quantre		Trunghanh		HOC-MON		DISTANCES ENTRE GAREP et les stations de l'embranchement
	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e	1 ^{re}	2 ^e					
1 ^{re}	0.27	0.18	0.25	0.17	0.24	0.16	0.22	0.15	0.21	0.14	0.20	0.13	0.19	0.12	0.18	0.11	0.17	0.10	0.16	0.09	0.15	0.08	0.14	0.07	0.13	0.06	0.12	0.05	0.11	0.04	0.10	0.03	0.09	0.02	0.08	0.01	0.07	0.01	0.06	0.02	2 721
2 ^e	0.18	0.13	0.17	0.12	0.16	0.11	0.15	0.10	0.14	0.09	0.13	0.08	0.12	0.07	0.11	0.06	0.10	0.05	0.09	0.04	0.08	0.03	0.07	0.02	0.06	0.01	0.05	0.04	0.03	0.02	0.01	0.04	0.01	0.03	0.01	0.02	0.01	0.01	0.01	4 974	
1 ^{re}	0.30	0.20	0.28	0.19	0.27	0.18	0.25	0.16	0.23	0.14	0.21	0.13	0.20	0.11	0.18	0.09	0.16	0.10	0.17	0.08	0.15	0.07	0.14	0.06	0.13	0.04	0.11	0.05	0.12	0.03	0.10	0.02	0.09	0.01	0.08	0.01	0.07	0.01	0.06	0.02	7 344
2 ^e	0.22	0.15	0.21	0.14	0.20	0.13	0.19	0.12	0.18	0.11	0.17	0.10	0.16	0.09	0.15	0.08	0.14	0.07	0.13	0.06	0.12	0.05	0.11	0.04	0.10	0.03	0.09	0.02	0.08	0.01	0.07	0.01	0.06	0.02	0.05	0.01	0.04	0.01	0.03	0.01	10 624
1 ^{re}	0.33	0.22	0.31	0.20	0.30	0.19	0.27	0.18	0.25	0.14	0.21	0.13	0.20	0.11	0.18	0.09	0.16	0.10	0.17	0.08	0.15	0.07	0.14	0.06	0.13	0.04	0.11	0.05	0.12	0.03	0.10	0.02	0.09	0.01	0.08	0.01	0.07	0.01	0.06	0.02	
2 ^e	0.22	0.15	0.21	0.14	0.20	0.13	0.19	0.12	0.18	0.11	0.17	0.10	0.16	0.09	0.15	0.08	0.14	0.07	0.13	0.06	0.12	0.05	0.11	0.04	0.10	0.03	0.09	0.02	0.08	0.01	0.07	0.01	0.06	0.02	0.05	0.01	0.04	0.01	0.03	0.01	
1 ^{re}	0.37	0.26	0.35	0.24	0.33	0.22	0.31	0.20	0.29	0.18	0.27	0.17	0.26	0.16	0.25	0.14	0.23	0.13	0.22	0.12	0.21	0.11	0.20	0.10	0.19	0.09	0.18	0.08	0.27	0.17	0.26	0.16	0.25	0.15	0.24	0.14	0.23	0.13	0.22	0.12	
2 ^e	0.26	0.19	0.25	0.18	0.23	0.16	0.21	0.14	0.19	0.12	0.17	0.10	0.15	0.08	0.13	0.06	0.11	0.14	0.07	0.12	0.05	0.10	0.03	0.08	0.01	0.06	0.02	0.05	0.01	0.04	0.01	0.03	0.01	0.02	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01		

NOTA. --- Còn những người muốn đi nội trong các gares từ Chợ-lớn đến Hốc-món thì lấy do theo bản giá tiền xe lửa từ Chợ-lớn đến Hốc-món.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giảm

LÝ-TÀI-LUẬN

Causerie financière

Khuyến Annam tiển kiệm (tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

Giấy hải danh (tiếp theo)

Nếu mình có giấy hùn hải-danh mà rồi có mất thì chẳng cần phải lo, duy phải làm một cái tờ có. rồi người ta làm lời rao cho đủ sáu tháng, coi ai có đăng giấy ấy, thì xin trả lại, nếu ngoài sáu tháng chẳng thấy ai trả lời, thì chừng ấy người ta sẽ phát cho mình một tờ sao-lục khác mà thế cho tờ trước.

Chớ nếu mình có giấy hùn nặc-danh thì chẳng phải dễ như thế vậy đâu; phải thưa đầu này, phải có đầu kia, rất nhiều việc khó lòng lắm và phải lâu ngày cùng tốn-kém cực-nhọc vô cùng mới có đăng một tờ

khác. Ấy là một điều cần-ích thứ nhất về sự phải dùng giấy-hùn hải-danh hơn là giấy-hùn nặc-danh. Giấy hùn hải-danh cũng còn nhiều điều lợi nữa, điều duy nhất hết là điều mới nói đây.

Mà cũng có người lại tra giấy nặc-danh vì họ nghĩ rằng do mình giữ chắc thì thôi; vậy chớ như giấy bạc thì lại sao, và giấy nặc-danh thì bán-chác rất dễ. Thường trong Công-ti nào mà có giấy nặc-danh thì chẳng ai rõ ai là người hùn cả, bởi vì tay này sang tay nó liên-liên. Bởi ấy đến chừng có mất thì phải đi lục đi xét sổ sách của các nhà mua bán giấy-hùn cả thầy, rồi mới coi chỗ cước người này sang đến người nọ, lần-lần như thế, thật là rắc, khó nhọc vô cùng. Phải cho có chứng-cớ nhiều-chuyên lắm; có nhiều đám làm năm này qua tháng kia mới xong vì lệ-toạ rối-rắm lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER
môn bãi số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn liên tục nhất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ dù mà làm cho chư-tôn đứng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chay biếu, Hàng tàu đồ chay sống, Hàng đặt rượu Đong-dương, Hàng nước và đèn-củi, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cùm-cổ nhà đất v.v.v. và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lộn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc biếu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chi, chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất bại hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chanh-tri tương-y tu-nhĩ. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong lúc châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-dương (15 Mars 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910	130.000 \$ 150.000 " hùn 285.000 " 400.000 "	Piastres 300.000 " 265.000 " 350.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 " 100 " 100		\$ 170. —
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909 1911	35.000 obligations Francs 2.300.000	" 35.000 Francs 2.300.000	350 23.000	" 100 Francs 100		" 200. — Nominal Fr. 135. —
Société des Plantations d'Anloc	1912	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		" 135. —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1918	" 3.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		" 95. — Ventes
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		" 100. — Nominal
Société générale des Hévéas du Donai.	1910 1899	" 126.450 Francs 300.000	" 94.031 "	2.529 600	Piastres 100 " 50		" 50. —
Société Immobilière de l'Indochine.	1900 1909	" 700.000 " 1.000.000	Francs 1.000.000 1.000.000	1.400 2.000	(Fr. 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1	frs. 40.94 pour 1911 frs. 25.94 "	Fr. 635. — "
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909 1911	" 2.000.000 1.000.000	" 3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	Fr 270. — Vendeurs
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 100.000	800	Piastres 500	12 1/2 pour exercice Clôturent 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C 11/600 Nominal Ex. C. 8
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Bã thời vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres "	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	Fr. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille Fr. 90. — Saigon. Tax de restants.
Rizeries Indo-chinoises (Halphong).	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5 1/2 pour premier exercice	" "
Société oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	" "
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100	1 ^{re} année	Fr 120. — Nominal
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250.000 obligations " 30.000	Piastres 250.000 " 30.000	2.500 300	Fr. 100 Ex. C. 4 " 100 Ex. C. 4	8 0/0 pour 1911 5 0/0 p. 6 mois 1912	" 100. — " 95. —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đong-dương (15 février 1913)							
Cie Tramways Indochine.					1.500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 765. —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.					" 500 "	" 20 "	" 927. —
Messageries fluviales de Cochinchine.					" 100 "	" 17 "	" 300. —
Banque de l'Indochine.					" 500-125 p. "	" 50 "	" 1.599. —
Charbonnages du Tonkin.					" 250 Ex. C. 22 "	" 80 "	" 3.775. —
Messageries Maritimes.					" 250 " 3 "	" "	" 141. —
Chargeurs réunis.					" 500 " 62 "	" 25 "	" 658. —
Union commerciale indochinoise.					" 500 nov. "	" "	" 365. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. 1. all.) "	" "	" 27. —
Société Indochinoise d'Electricité.					" 500 Ex. C. 25 "	45 fr. pour 1911	" 783. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					" 500 " 9 "	" 45 "	" 870. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					" 500 " 9 "	" 50 "	" 932. —
					" 250 " 1 "	" 25 "	" 109. —
							" 275. —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Tờ phụ nhật trình Lục-Tinh-Tân-Văn, số 266, ngày 20 mars 1918

Ngày

THỨ BẢY 22

VÀ CHÚA NHẬT 23

MARS này

SẼ BÁN CHO THIÊN HẠ DÙNG THỨ

Chocolat hiệu Kohler số 20^{bis}

Thứ Chocolat thượng hạng này làm bằng Cacao tinh anh và đường mía sẽ bán

Tại tiệm

A HI
PAIRA
P. LORIN
SENG-TECK

Đường
Catinat

mỗi kilo

1 \$

Chớ chảng phải

1 \$ 50



Tờ phụ nhật trình Lục-Tinh-Tân-Văn, số 266, ngày 20 mars 1918

Ngày

THỨ BẢY 22

VA CHÚA NHẬT 23

MARS này

SẼ BÁN CHO THIÊN HẠ DÙNG THỨ

Chocolat hiệu Kohler số 20^{bis}

Thứ Chocolat thượng hạng này làm bằng Cacao tinh anh và đường mía sẽ bán

Tại tiệm

A HI
PAIRA
P. LORIN
SENG-TECK

Đường
Catinat

mỗi kilo

1 \$

Chớ chảng phải

1 \$ 50



TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỐP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hào hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phật tí và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tịnh hảo, thiệt là một VI-DIỆT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

● Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VAN BINH
HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU



CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tê-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat.

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ chén, đồ đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thảy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chính ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể bán rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng chẳng cần vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố công các đấng hảo-lâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là mua xuyên lành hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng dễ đều nhe. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arroyo-Chanois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần garê xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-RY, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tận trà.

Giá 0 \$ 80
Tiền gửi. 0 06

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36
SAIGON

CÓ BÁN SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

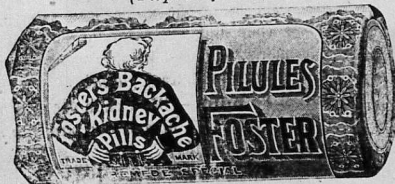
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie.

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎藏積司藏有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心博怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎虧
 之器藥採選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二
 丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordson. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy
nhiều môn rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLES ALCOOL DE MENTHE DE RICQLES là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc-dịa trong nước.
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
 thuyên.

PHẢI CÒI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLES

Đã 70 năm danh tiếng

Đầu vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
năm 1910 đều được thưởng siêu-dẳng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tả-sư, Sài-gòn,
góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-giêng.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đưng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BÌNH KIỆT, BÌNH HO DẠI,
 BÌNH CÚM, CHỆ CHỐC NGOÀI DA và bình có
 TRUNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chế đưng.

LẠI CÒI MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữ cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillié.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
bác chế y sanh, đường GRÉNETTE ST GERMAIN môn bài số 8,
6 12: 14 thành PARIS.

VÀ THÔNG CÁN ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CỬ SÁI



VINH
Sài-gòn
hạng và đờ
ều, đủ thứ;
m tại Tiệm-
thế mà bán

Sài-gòn xin
m mua cùng
g vui-vẻ mà

kinh cáo.

NG-TAU

anh-phổ công
ục-châu như
cách kiểu thể
tàu, xin niệm
m tốt có thợ
g thời đùng;
nh. Còn sự
chơn quá iê,
khéo không.
liệm tinh, đến

TU-SANH,
u-ông-Lãnh),
lửa.)

SCHNEIDER
SAIGON

ốc-ngư. Từ có

0 \$ 60
0 08

Số 36

SÚNG
eu, Bì,
NG-HỒ
giá rẻ
ừ vậy:

LƯƠNG MIÊU TRANH LUẬN

(Thập ngũ nhưt chí hậu)

Hôm đó rồi **Con mèo trắng** dắt **con mèo mun** ốm về nhà ông Đại-phủ-gia tưởng là giấu trên máng xối được, ai dè mắt nhảm mùa mưa, nên phải đem chàng va xuống nhà dưới trong két chỗ để cuộc ky, mà nương ngụ một đôi ngày.

Mỗi bữa, hễ cậu đầu-bếp mở hộp sữa **NESTLÉ** nào cho trong nhà xài còn dư lại bao nhiêu bỏ quên đó mà đi ngủ, thì **con mèo trắng** bèn tha vào góc tối mà nuôi **con mèo mun**.

Mới hôm qua đây, **con mèo mun** lục soan đồ đạc trong góc tối mà chơi, bèn gặp được một miếng kiến bẻ của bẻ trẻ đầy tờ giấy nó quân bầy đầu trong lối đó. Anh ta bèn lấy mà soi mắt, thấy khác hình khác dạng, mập mạp, đồ da thấm thịt mà lại lịch sự trai. Bởi vậy cho nên khi **con mèo trắng** tha sữa đến mà nuôi nó như mọi khi thì nó đứng dậy chào xá mà nói rằng: Thưa với ân-nhân!

Cách 15 bữa rày ân-nhân thấy tôi khôn nan, tinh thần mờ mệt, thân thể hao mòn, bèn có lòng cố cấp, ra ơn đùm tói về mà giấu nơi đây, mỗi bữa đều có tha sữa **NESTLÉ** cho tôi ăn (tôi vái Phật trời phù hộ cho ông Nestlé sống lâu sức khỏe vì là người đại ân-nhân của thiên hạ nhưt là của đám mèo ốm già)!

Nay tôi nhờ sữa **NESTLÉ** mà da thịt nở nang, tinh thần tráng kiện. Ông ân-nhân tôi nguyên ghi xương tạc da, nghĩa đệ huynh đây chất muốn thườ không quên.

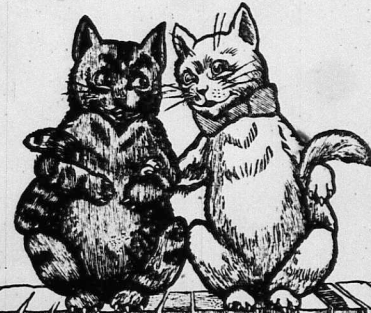
Song le tôi chẳng lẽ giấu ân-nhân là tôi có một điều rất ngặt, khó chịu vô hồi, chẳng phải vì ơn nặng của ân-nhân sánh tày non biển mà chịu không nổi, song bởi..... tôi



HIỆU



Ô CHIEM



SỮA ĐẶC NESTLÉ

VÀNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

tưởng lại ân-nhân cũng đã hiểu thấu đệp ấy chứ chẳng không!

Số là khi tôi ốm o, xấu xa, gớm ghiếc, tứ chỉ rú liệt, thân thể tẻ mề, thì không lẽ đến gần mấy cò miêu nhỏ nhỏ cho đặng, vì nếu mấy cò mà thấy mặt tôi, chắc họ cũng chạy trốn mất hết, vì chữ bần rất tẻ vô cùng.....

Ân-nhân có nhớ tích Xả-Xuối người ta thuật trong tờ Lục-tình-tàn-vản chẳng?

Chớ như nay tôi nhờ uống sữa **NESTLÉ** nên diện mạo phương phi, hình dung tuấn tú, tốt hơn **Chếc Cón** nữa. Bởi ấy trong mình tôi sao nó bắt... bần thân chịu không nổi!

Ban ngày thì không nói làm chi, chớ lối tác quán thì thốn thừ gan vàng, ngồi đứng chẳng an, ân-nhân ôi là ân-nhân!

Con mèo trắng. — Túc-hạ phiền việc chi xin nói cho tôi tường?

Con mèo mun. — Ân-nhân chưa hiểu sao! Hay là vì trong nhà các cò các cậu cương ân-nhân, nay ân-nhân được chỗ cao lương mỹ vị rồi mà quên cái tình thường ấy chăng, chớ nghĩ lại ân-nhân cũng còn lúc đương thời, tôi cùng ân-nhân cũng đồng

trang, đồng tuế và đồng bào cũng không chừng, mà sao nay coi thể ân-nhân khối tinh mờ mệt, chẳng phải như mây bợn kia hay ư việc phong tinh huê nguyệt? Chớ phận tôi mười mấy bữa rày lấy làm khó chịu lắm đa ân-nhân à! Không ngao ngao được tiếng nào, cứ điem nhiên mà chịu vậy.

Con mèo trắng. — Túc-hạ tưởng như vậy rất sai lầm, ấy là thường tình ai ai cũng vậy, hễ: *đôi com khát sữa tèm hem, no cơm sắn sữa lại thêm no kia.*

Thời túc-hạ hãy tua khá kiếp xuống chôn ga đường, dặng tời ra sức anh hào, ngao ngao vài lối, bẻ gi các cò các cậu cũng sẽ đánh

lòng cho Túc-hạ làm đường-từ chẳng không.

Mà vì khi trước Túc-hạ hãy còn dã-man, nay biết chút đỉnh mùi đời thì phải biết giữ lễ nghĩa, chừng bần phận xong xuôi rồi chừng ấy mặt tinh trắng gió mơ!

Con mèo mun. — Đặc ý chọn đặc ý, hân oan thị hân oan: Hê! đi anh đi: oan man đạt lộ, tẩu như phi.



mèo trắng. —
 hiển việc chi xin
 lời tường?
 mèo mun. —
 chưa hiểu sao!
 trong nhà các cô
 cương ân-nhân, nay
 được chỗ cao
 này vị rồi mà quên
 thường ấy chăng,
 lại ân-nhân cũng
 đương thời, tôi
 ân-nhân cũng đồng
 ng bào cũng không
 thể ân-nhân khối
 hải như mây bợn
 g tình huê nguyệt?
 mây bữa rày lấy
 ân-nhân à! Không
 ng nào, cứ điem

— Túc-hạ tướng
 ấy là thường tính
 ai cũng vậy, hề :
 com khát sữa
 n hem, no com sẵn
 u lại thêm nọ kia.
 Thói túc-hạ hãy tua
 i kiếp xuống chốn
 đường, đặng tôi
 sức anh hào, ngao
 họ vài lối, bẻ gi các
 các cậu cũng sẽ đành
 ng-từ chẳng không.
 hãy còn dã-man,
 đời thì phải biết
 a phận xong xuôi
 g gió mơ!
 e ý chơn đặc ý, hân
 anh đi: oan man

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trờng thụ

Những người nào muốn dặng trờng thụ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Ab-baye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bình ướng.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hãy dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và điếu lấm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Prime* cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. MAZET môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



**Một phương rất hay
để trị bệnh đau bao tử**

(TI-BỆNH)

Thuốc nào mà trị chứng ti-bệnh được thì là một vị thuốc quý báu trên đời.

Những người nào hay đau cái bệnh ấy thì nên chóng chóng đến mua thuốc **Pilules Pink** (bổ hoàn linh đơn), phải rằng mà nghe lời uống thử thuốc này thì chẳng bao lâu ăn biết mùi, uống biết ngon, toại thừa chi con người. Thuốc **Pilules Pink** này, nó bổ huyết và nó khai vị cách mạnh mẽ vô thường. Bởi vì sự yếu đuối liệt lảo cho nên tí vị nó biếng nhác, nay mình uống thuốc **Pilules Pink** vào, thì sự ăn uống sẽ trở lại như xưa, thực tri kỳ vị. Hễ ăn vào thì mau tiêu hóa, hễ tiêu hóa mau được thì khỏe mạnh hơn thân. Mỗi bữa đường đại tiện rất huột, khi trước nhọc nhằn nay đứng sồn sồn khỏe khoắn, là đều ai ai cũng muốn vậy.

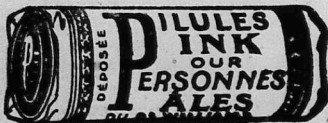
Vả lại thù **Pilules Pink** này chẳng những là chữa chứng thương-ti mà thôi đau vì nó hay bổ huyết, nên nó chữa được nhiều bệnh xin kể ra sau đây: Hàng nhiệt vắng lại, mét mét xanh xanh, vàng vàng ủa ủa, bản thân bản thân, liệt nhược biếng nhác vãn vãn...

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chư qui vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chư qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hỷ trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đối ơn vô cùng.

TANG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cũng thiệp vãn vãn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ

in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong — và nửa ve. Thạch-lâm-bệnh (kể) — Đau mảy chỗ lắt-lẻo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đăm.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Này coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng, thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước rít (nước-khi-chất).

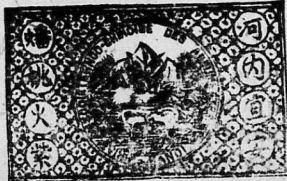


Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ởng Car-rère
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bảy giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi. 0 10

**HÃY HỎI THỨ
+ + HỘP QUỆT
HIỆU NÀY: + +**



**LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.
CÓ ĐỒN TÂM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(toang, áo, xdm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, âm
thực bất tân và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, hạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hạng bảo-lê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.—Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huế-lệ, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-dôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quí-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh-tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giới đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như danh lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 30 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đê-vương Nhứt-bồn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

), Ponsardin.

), Due de Montebello.

), Roederer.

), Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rôi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến Thủy, gán Annam và ông quẹt Hãn-ô (Tonkin) nữa. Ái muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié Impression, conforme au
Brevet à Lille cinquante exempl.
Saigon, le 20 Mars 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____
Saigon, le _____ 19____
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NƠI Ở
Hồ Văn-Phát	Thầy thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-trần	Bản mới, không nên
Cao-hoài-Đo		Tàu-thống-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	bán chịu. Mỗi lần thu
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quê	An-trường	Cần-tho	5\$ đồng phải gửi bạc
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	An-định	Hoa-hào	Mytho	lập tức cho Báo-quán,
Võ-văn-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thành-thượng	Sađéc	bằng chẳng thì Báo-
Bùi-văn-Chương	Bán rượu	Tiền-thủy	Báo-đức	Bến-ré	quán không gửi nhật-
Võ-thành-Lung		Anh-thị	Minh-huê	Id	báo lại phải biên tên
Pétras Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	họ người mua cho rõ
Phạm-vân-Tổ		Tân-linh-đông	Thạnh-phong	Mytho	ràng.
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lạch	Bình-xương	Vinh-long	Lần lần sẽ thêm
Trương-văn-Bành	Commerçant	Tân-quê-đông	An-thành-hạ	Sađéc	điều lệ.
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinh-long	Thông-tin mua nhật-
Hương-quan-Ngọc	Notaire	Tân-luận	An-tĩnh	Sađéc	trình cũng trừ huê
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-hào	Cần-tho	hồng được
Cao-kim-Cang		Thoại-son	Định-phước	Longxuyen	
Trần-bạch-Vân		Phủ-huỵ	An-mỹ Cái tàu hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thanh-trung	Báo-lộc	Bến-ré	
Ngô-hữu-Xuyến	Hương-quân	Tả-hiếu	Định-mỹ	Sốctrang	
Hồ-nhật-Tân	cha-si-hoa	Tân-thạnh	Phong-thành-thượng	Longxuyen	
Nguyễn-vân-Nguyễn		Phủ-tho	Xuân-Nord Annam		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyen	
Phạm-thuần-Lương		Phủ-long	Bảo-thành	Bến-ré	
Phạm-vân-Vui		Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Chủ-phó-tổng	Hòa-khánh	Cầu-san-hạ	Chợ-trần	
Trần-công-Chấn	propriétaire	Khánh-hương	Nhiều-khánh	Sốctrang	
Bồ-thành-Châu		Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lạch	

coi tờ Lục-tính-tân-văn như bạn lãnh rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhật-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà kỹ thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số-phía mua mandat và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra :

- 1 phần 10 cỡ số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhật-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyên-lợi cho Chư-tôn đăng nhớ, thì hậu lại mới khỏi chổ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhật-trình, báo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gởi chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quán đã biết vì nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhật-trình mà xem, Bồn-quán cũng trừ huê hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đăng xoi-hỏi việc quốc-gia, hoặc chằm qui thiên-hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao biện việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng lạc việc quốc-gia, cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sa làm chi vô ích. Ta muốn làm sao cho mọi người

THUỐC NƯỚC HIỆU LÁ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó như *hào-hạng-chi-khải-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tế
Trở tại tiệm C. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
successeur de V. Holbé et G. Renoux.

NHÂN LỜI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI (Avis aux correspondants)

Trong Chư-vị-thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rừ ren thiên-hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quán rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu văn-tin, Bồn-quán xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lời cùng bạn đồng-hương mua báo xem chơi.

L. T. T. V.
Kinh đơn.

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG BẢNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhật hàng bảo-hệ-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinat
và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chơ-lơn

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lần-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít lâu liền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dặng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi loa Sài-gòn và nơi **THƯỢNG-MÃI-ĐỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nên bất dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lần-sĩ là người dùng nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ dè dếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

13 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

AI mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và linh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHẬT TRINH
Boulevard Norodom 71

聞新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 267

JEUDI 27 MARS 1913

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 - Về việc mất nhật-trình. | 17 - Thơ riêng nói chuyện sứa Nestlé. |
| 2 - Lời rao cần kíp. | 18 - Ai hay đau bịnh rét và huyết suy thì nên đọc cái bài này. |
| 3 - Công văn lược lục:
Mẫu-quốc chánh trị.
Nam-kỳ chánh phủ. | 19 - Hiếu kính. |
| 4 - Vạn quốc tân văn. | 20 - Truyền kỳ man lục. |
| 5 - Hương truyện. | 21 - Tiêu nhi đối quái. |
| 6 - Đông-ương thời sự. | 22 - Tao hóa kỳ quan. |
| 7 - Bịnh phùng cùi bên Đông-phương. | 23 - Khai khoáng tiểu thuyết. |
| 8 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 24 - Tô tung qui diêu. |
| 9 - Nam-kỳ mẽ cốc. | 25 - Cách vật luận. |
| 10 - Biện thuật kỹ trung kỳ. | 26 - Kinh tế học. |
| 11 - Trình thám tiểu thuyết. | 27 - Cách trị nhập môn. |
| 12 - Pháp-quốc tân sử. | 28 - Nhân dâm. |
| 13 - Mãi hóa một dân. - Thuốc sát bỏ huyết. | 29 - Vụ trá mạo nhân hiệu. |
| 14 - Lời tư thuyết của một người đi du lịch. | 30 - Kinh-lý Annam. |
| 15 - Thuốc Urodonal với nước Kim-thạch. | 31 - Tòa xử việc thương mại. |
| 16 - Hoàn cầu địa dư. | 32 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| | 33 - Quan ty dạng pháp. |
| | 34 - Chú vị đã gọi bạc. |
| | 35 - Cáo bạch. |
| | 36 - Lý tài luận. |

GIÁ BÁN NHẬT TRINH:
Mùa mận 12 tháng 6 \$500
Mùa chèo 12 tháng 6 \$500

MỖI SỐ GIÁ 0 \$15

Ài muốn
Mua nhật trình thì gọi
thờ và bạc phải để như
số LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

LỤC TÍNH TẬN VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DAY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Laa soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá 1\$00
Tiền gửi. 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không biá. 6 \$00
Có biá. 6 30
Lưng và góc bằng da. 7 00
Biá mềm đẹp lưng đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi dâng.
Tiền gửi. 0 24

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. Schneider

	Preis
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	
Broché biá mỏng.	6 \$00
Cartonné biá dày.	6 30
Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
<i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province GIAPHINH.	0 35
— LONG-XUYỀN.	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine.	0 35
Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.	2 \$50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$35
Nam việt sử ký mông học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	6 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.	0 60
Grammaire Française. — <i>Mèo langsa Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.	1 \$60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	0 \$25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> . id <i>Edition en quốc-ngữ</i>	0 \$35
<i>Bát vật sơ độc nhập môn</i>	0 35
Kim-Vân-Kiều, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRUONG-VINH-KY.	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-NỮ-NHIỆU (có hình).	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique).	0 40
Lectures Françaises, par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.	1 00

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chi ông đủ màu
Chi ông đủ màu

Nếu mỗi lần mua VẢI mua CHỈ mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHẬN HIỆU RD 2 định hai bên đây thì bẻ gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ trái

Vải số đủ màu

DUMAREST & FILS
FABRICATION FRANÇAISE
18^m 30
20 YARDS
Vải quỳen đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

XIN BÁN

TÊN

Hồ-vân-Phát	
Cao-hoài-Đo	
Nguyễn-quá	
Hương-giáo	
Võ-vân-Lan	
Bửu-vân-Chu	
Võ-thanh-L	
Pétrus Hoàn	
Phạm-vân-T	
Nguyễn T. C	
Trương-vân	
Tạ-xuân-Cứ	
Hương-quan	
Lê-quan-Ki	
Cao-kim-Cay	
Trần-bạch-N	
Ng-trung-Ph	
Ngô-bửu-Xu	
Hồ-vân-Tân	
Nguyễn-vân	
Ng-thành-G	
Phạm-thuần	
Phạm-vân-V	
Lê-hữu-Dư	
Trần-công-G	
Bồ-thành-C	

Chu-tô
tính-tân-v
xoi-bói v
thiên hạ.
Lục-tin
riêng cũ

Tiệm